

NỘI DUNG KHUYẾN CÁO ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC
ĐỐI VỚI NHÀ Ở, NHÀ Ở KẾT HỢP KINH DOANH
(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC ngày tháng năm 2025
của UBND Thành phố)

1. Mỗi hộ gia đình hãy chủ động chuẩn bị các phương án thoát nạn cho người trong gia đình, đặc biệt là đối với người già và trẻ nhỏ khi có cháy xảy ra. Dự kiến các lối thoát nạn khác ngoài cửa chính như ban công, sân thượng,. Không lắp lồng sắt, lưới sắt ở lan can nhà có tầng. Trường hợp bố trí lồng, lưới sắt phải có cửa thoát hiểm, chìa khóa phải để ở vị trí dễ thấy, dễ lấy và thông nhất các thành viên trong gia đình biết. Chuẩn bị sẵn thang, thang dây và các dụng cụ phá dỡ thông thường như để thoát nạn khi có sự cố cháy xảy ra.

2. Phải lắp đặt các thiết bị bảo vệ (cầu chì, rơ le, aptomat ...) cho hệ thống điện chung toàn nhà, từng tầng, từng nhánh và từng thiết bị điện tiêu thụ điện công suất lớn. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện, tránh để các sự cố chập cháy do hư hỏng và tuổi thọ của các thiết bị; kiểm tra, lắp đặt các thiết bị bảo vệ như: cầu chì, công tắc, cầu dao, attomat, role tự đóng ngắt điện, chống quá tải, chập cháy cho đường dây điện trong nhà và chống quá nhiệt cho từng thiết bị điện, đặc biệt là các thiết bị có công suất lớn. Tắt các thiết bị tiêu thụ điện khi không cần thiết, khi ra khỏi nhà, phòng làm việc hoặc rút phích cắm ra khỏi ổ điện để đảm bảo an toàn PCCC.

3. Bố trí nơi thờ cúng hợp lý, tường phía đặt bàn thờ, trần phía trên bàn thờ phải bằng vật liệu không cháy; Khi đốt vàng mã phải trông coi, có che chắn tránh cháy lan. Quản lý chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt khi đun nấu, thắp hương thờ cúng..., sử dụng các thiết bị đốt nóng, sửa chữa, thi công, hàn cắt...(gây phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt) phải có người trông coi.

4. Không dự trữ xăng dầu, khí đốt, khí dễ cháy nổ và các chất lỏng dễ cháy ở trong nhà ở, trường hợp cần phải để dự trữ thì chỉ dự trữ số lượng ít nhất và để ở khu vực riêng biệt tránh nhầm lẫn và đổ vỡ. Ô tô, xe máy và các phương tiện dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng, đồ dùng, hàng hóa dễ cháy để trong nhà ở phải cách xa bếp đun nấu, nguồn sinh nhiệt. Thiết bị chứa, dẫn xăng, dầu... phải kín. Khuyến cáo không nên để ô tô trong nhà ở phòng ngừa xe tự cháy hoặc khí khói độc khi nổ máy.

5. Nơi đun nấu phải có vách ngăn bằng vật liệu không cháy. Nếu dùng bếp gas phải có biện pháp chống chuột cắn thủng ống dẫn gas, khi đun nấu xong

phải tắt bếp và đóng van xả gas. Vị trí đặt bình gas, bếp gas cần bảo đảm thông thoáng và không để gần các thiết bị điện, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt. Trường hợp sử dụng bếp dầu để đun, nấu cần phải đủ bắc và thường xuyên được lau chùi sạch sẽ. Trước khi rót thêm dầu vào bếp phải tắt lửa, tuyệt đối không dùng xăng hoặc xăng pha dầu, nhớt để đun bếp dầu. Khi đun phải có người trông coi.

6. Không sắp xếp hàng hóa, vật dụng che chắn, cản trở lối thoát nạn tại cầu thang, hành lang, ban công; đồ dùng, hàng hóa, vật liệu dễ cháy phải được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, cách xa nơi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt ít nhất **0,5m**.

7. Lắp đặt các thiết bị cảnh báo cháy sớm, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện chữa cháy tại chỗ như: Nước, chăn, bình chữa cháy xách tay...để dập tắt cháy ngay từ khi mới phát sinh. Trang bị mặt nạ phòng độc, khăn mềm để phòng chống ngạt khói. Chuẩn bị sẵn các dụng cụ phá dỡ để tạo lối thoát nạn như: búa, kìm cộng lực, xà beng,...

8. Khi xảy cháy hãy thật bình tĩnh suy xét, hô hoán báo động cho tất cả mọi người mau chóng di chuyển ra ngoài. Khi phải thoát qua khu vực có khói, lửa hãy dùng mặt nạ phòng độc, khăn mềm thấm nước để che mặt, cơ thể; tuyệt đối không núp trong phòng, nhà vệ sinh...; tổ chức chữa cháy, cứu người, cứu tài sản đồng thời gọi điện báo cháy ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - CATP Hà Nội theo số máy **114/**.

NỘI DUNG KHUYẾN CÁO ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI KHO HÀNG, XƯỞNG SẢN XUẤT

1. Tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, công nhân viên thực hiện các nội quy bảo đảm an toàn PCCC trong cơ quan, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót về PCCC.

2. Tuyệt đối không sử dụng lửa trần, như: đốt nhang, đèn cây, đèn dầu, hút thuốc lá, đốt vàng mã,... trong cơ sở. Không tàng trữ, sử dụng trái phép các chất có nguy hiểm cháy nổ như: xăng dầu, cồn, gas và hóa chất dễ cháy khác ở trong nhà kho, nhà xưởng. Khi hàn phải có biện pháp che chắn vậy hàn, có phương tiện chữa cháy tại chỗ đảm bảo an toàn PCCC.

3. Lắp đặt hệ thống điện, các thiết bị tiêu thụ điện và thiết bị bảo vệ phải phù hợp với công suất tiêu thụ và đảm bảo an toàn PCCC:

- Tách riêng biệt hệ thống điện phục vụ kinh doanh, hệ thống điện chiếu sáng bảo vệ, hệ thống điện phục vụ thoát nạn và chữa cháy; lắp đặt thiết bị bảo vệ (aptomat) cho toàn bộ hệ thống điện và riêng cho từng thiết bị, máy móc công suất lớn, ...

- Không tự ý câu móc điện tùy tiện để tránh hiện tượng quá tải gây cháy; không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị điện vào cùng 1 ổ cắm; không dùng dây dẫn cắm trực tiếp vào ổ điện; không dùng dây thép, đinh để buộc, cố định dây dẫn điện; dây dẫn điện phải luôn trong ống bảo vệ chuyên dụng đúng quy định.

- Tắt các thiết bị tiêu thụ điện không cần thiết, attomat, cầu dao khi không sử dụng, khi hết giờ làm việc, trước khi ra về,...

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện; vệ sinh công nghiệp các thiết bị, máy móc, dây truyền công nghệ, ...(tra dầu mỡ giảm hiện tượng phát sinh nhiệt do ma sát, vệ sinh nhà xưởng làm giảm nồng độ hỗn hợp bụi với không khí nguy hiểm cháy, nổ).

4. Hàng hoá, sắp xếp bảo quản tại kho, xưởng:

- Sắp xếp, bảo quản hàng hoá theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, cùng phương pháp chữa cháy giống nhau;

- Sắp xếp, trưng bày hàng hóa phải để trên bục kê, giá gọn gàng, vững chắc, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các thiết bị, dụng cụ sử dụng điện, đường dây dẫn điện (khoảng cách tối thiểu là **0,5m**).

- Không để hàng hóa tràn lan, lấn chiếm lối đi; không được khóa, đóng chặt các cửa thoát hiểm trong thời điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Bố trí đường giao thông, nguồn nước đảm bảo đủ phục vụ công tác chữa cháy; Đường, lối, cửa thoát nạn đảm bảo theo quy định, phân tán, không bị che chắn, đủ phương tiện chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn và có sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn.

6. Bố trí các giải pháp ngăn cháy lan: Khoang ngăn cháy, tường, sàn, vách, cửa ngăn cháy, thiết bị chứa chuyên dụng (bể, bồn, ...) đảm bảo đúng quy định an toàn PCCC.

7. Trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy, thoát nạn phù hợp với quy mô, tính chất nguy hiểm cháy của từng cơ sở, công trình. Thường xuyên kiểm tra duy trì hoạt động của các hệ thống để đảm bảo sử dụng khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với nhiều tình huống giả định để chủ động xử lý khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra.

8. Không ngủ qua đêm trong kho hàng hóa, xưởng sản xuất. Bố trí lượng lượng thường trực thường xuyên tuần tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý khi có cháy, nổ.

9. Khi xảy cháy hãy thật bình tĩnh suy xét, hô hoán báo động cho tất cả mọi người mau chóng di chuyển ra ngoài, tổ chức chữa cháy, cứu người, cứu tài sản đồng thời gọi điện báo cháy ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Thành phố Hà Nội theo số máy **114./**.

NỘI DUNG KHUYẾN CÁO ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TRONG HÀN CẮT KIM LOẠI

Đối với người đứng đầu cơ sở

1. Ban hành nội quy về an toàn PCCC, quy định an toàn trong quá trình hàn cắt kim loại, tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCCC và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy định.
2. Nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác PCCC nói chung và khi tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, cấu kiện xây dựng tại cơ sở của mình quản lý.
3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn PCCC và an toàn vệ sinh lao động theo định kỳ đối với cán bộ, công nhân viên của mình.
4. Sử dụng thợ hàn có trình độ tay nghề tốt, vừa đảm bảo chất lượng công việc vừa tạo sự an toàn lao động và an toàn cháy nổ khi làm việc.
5. Khi phải hàn ở khu vực có chứa chất dễ cháy nổ, cần dừng quá trình sản xuất, tổ chức cách ly vật liệu cháy ra khỏi khu vực sửa chữa, cắt cử người hoặc trực tiếp giám sát suốt quá trình hàn. Sau khi đã hàn xong ít nhất 30 phút, chuẩn bị sẵn các phương tiện chữa cháy ban đầu như bình chữa cháy xách tay; chăn chiên, xô nước; xẻng, phuy cát cạnh khu vực hàn để xử lý kịp thời nếu có sự cố cháy nổ xảy ra.

Đối với thợ hàn

1. Phải được tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH và nắm rõ các kỹ năng, cách xử lý tình huống khi mới phát sinh cháy, nổ.
2. Có tay nghề đã qua đào tạo về an toàn trong quá trình hàn cắt.
3. Trước khi hàn, thợ phải trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân như găng tay, kính bảo vệ mắt; kiểm tra, sắp xếp gọn gàng khu vực hàn; kiểm tra các phương tiện chữa cháy ban đầu như nước, bình chữa cháy.
4. Kiểm tra kỹ các dụng cụ liên quan phải đảm bảo an toàn mới tiến hành thực hiện hàn. Trong khi hàn không mang các thiết bị, mở hàn ra khỏi khu vực giành riêng cho thợ hàn. Nếu giải lao cần khóa tất cả van dẫn khí, ngắt nguồn điện đối với máy biến áp hàn, thu dọn gọn dụng cụ và cấm người ngoài vào khu vực hàn hoặc sử dụng bất kỳ thiết bị nào phục vụ quá trình hàn.
5. Khi xảy cháy hãy thật bình tĩnh suy xét, hô hoán báo động cho tất cả mọi người mau chóng di chuyển ra ngoài, tổ chức chữa cháy, cứu người, cứu tài sản đồng thời gọi điện báo cháy ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – CATP Hà Nội theo số máy **114**./.

NỘI DUNG KHUYẾN CÁO ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC RỪNG

1. Nghiêm cấm việc đốt nương làm rẫy và những hành vi sử dụng lửa tại các khu rừng. Thu dọn, xử lý các lớp thực bì để giảm thiểu chất dễ cháy.
2. Làm mới, tu sửa đường băng cản lửa đối với các khu rừng có nguy cơ xảy ra cháy cao.
3. Rà soát phương án chữa cháy cho từng loại rừng cụ thể, phù hợp với điều kiện phương tiện, nguồn nước chữa cháy hiện tại.
4. Tăng cường tuần tra, giám sát những khu rừng có khả năng bắt cháy cao, thực hiện chế độ tuần tra nghiêm ngặt trong suốt mùa nắng nóng.
5. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp PCCC rừng đối với các hộ sinh sống ven rừng. Chủ động tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tham gia mô hình “Cụm liên kết an toàn PCCC rừng”.
6. Chủ động trang bị các trang thiết bị, phương tiện, các chất chữa cháy phục vụ chữa cháy rừng.
7. Khi phát hiện cháy rừng phải thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng để tổ chức dập tắt ngay khi đám cháy mới phát sinh, không để xảy ra cháy lớn./.

NỘI DUNG KHUYẾN CÁO, CẢNH BÁO ĐUỐI NƯỚC MÙA NẮNG NÓNG

Đuối nước là một tình trạng rất thường gặp, nhất là vào mùa hè, xảy ra trong khi tham gia các hoạt động dưới nước. Đuối nước có thể gặp ở bất cứ đối tượng nào, kể cả những người bơi thành thạo cũng có thể bị đuối nước. Nếu không được cấp cứu kịp thời, xử lý đúng cách có thể để lại các tổn thương nặng nề lên tim, phổi, thần kinh, thậm chí gây ngừng tim, ngừng thở và tử vong. Đề chủ động phòng ngừa đuối nước trong mùa nắng nóng, Công an Thành phố Hà Nội khuyến cáo người dân và cộng đồng:

1. Trang bị các kỹ năng đảm bảo an toàn và xử lý tình huống khi bơi như: khởi động kỹ trước khi xuống nước, cách xử lý khi bị chuột rút, gặp vùng nước xoáy, cách sơ cứu khi gặp người bị đuối nước,...

2. Đặt biển cảnh báo về những nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước như sông, suối, ao, hồ, những vùng nước sâu, nước xoáy....

3. Đối với các bể bơi, chỉ bơi ở những nơi có người và phương tiện cứu hộ đồng thời tuân thủ các quy định của bể bơi, khu vực bơi. Khi cho trẻ đi bơi cần phải luôn bên cạnh, trông chừng và theo dõi trẻ.

4. Khi đi tắm biển hay sông, người biết bơi hay không cũng chỉ nên tắm gần bờ, đặc biệt là ở biển, vì dù biết bơi cũng rất khó để bơi do sóng biển đánh liên tục.

5. Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy như mặc áo phao.

6. Khi phát hiện người đuối nước cần bình tĩnh xử lý, hô hoán, kêu gọi mọi người đến ứng cứu, giúp đỡ ngay từ khi nhìn thấy nạn nhân (*nhANH chóng tìm bất kỳ vật dụng nào để có thể cứu gián tiếp như: cây sào, phao, áo, quần, dây nịt...cho những người bị đuối nước bám vào các vật dụng này để người trên bờ kéo dần vào. Tuyệt đối không được nhảy theo cứu nạn nhân nếu mình không biết bơi và không biết cách cứu đuối nước*) đồng thời gọi điện báo cháy ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - CATP Hà Nội theo số máy **114**.

7. Khi gặp nạn nhân bị đuối nước phải nhanh chóng đưa người bệnh lên bờ cần bình tĩnh đánh giá tình trạng của người bệnh. Trường hợp người bệnh bất tỉnh, có ngừng tim, ngừng thở, cần áp dụng ngay các biện pháp cấp cứu ngừng tuần hoàn, kiên trì đến khi người bệnh có nhịp tim trở lại thì nhanh chóng đưa người bệnh đến cơ sở y tế gần nhất để được điều trị kịp thời. Trong trường hợp người bệnh khi được đưa lên bờ vẫn tỉnh táo, tự thở được, cần lau khô, ủ ấm, đưa người bệnh đến cơ sở y tế để được theo dõi và điều trị.

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, KHUYẾN CÁO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG, DẦU

1. Yêu cầu thực hiện đảm bảo và duy trì liên tục các điều kiện về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, giải pháp ngăn cháy lan, điều kiện an toàn thoát nạn, khả năng vận hành an toàn của hệ thống đường ống công nghệ, hệ thống chống sét, chống tĩnh điện đã được lắp đặt, bố trí tại cơ sở.

2. Tại cơ sở, phải niêm yết các biển báo, biển cấm, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy tại những nơi dễ thấy, trong đó: Tuyệt đối nghiêm cấm sử dụng nguồn nhiệt, nguồn lửa, trong đó bao gồm cả các thiết bị điện tử như điện thoại di động, máy nhắn tin, các thiết bị thu phát sóng, máy ảnh, camera loại không có chức năng phòng nổ tại các khu vực có nồng độ nguy hiểm cháy, nguy hiểm nổ của cơ sở, trường hợp đặc biệt bắt buộc phải sử dụng thì phải có phương án phòng cháy chữa cháy riêng và được cơ quan phòng cháy chữa cháy chấp thuận. Nhân viên bán hàng có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người và phương tiện ra, vào cửa hàng thực hiện các biện pháp an toàn đảm bảo theo quy định; không bán hàng khi phương tiện chưa tắt động cơ.

3. Trang bị và bố trí phương tiện chữa cháy ban đầu tại các vị trí của cửa hàng theo quy định: Cột bơm xăng dầu; vị trí nhập xăng dầu vào bể; gian bán dầu nhớt và các sản phẩm khác; nơi rửa xe, bảo dưỡng xe; phòng giao dịch bán hàng, trực bảo vệ; phòng máy phát điện, trạm biến áp.

4. Nước thải nhiễm dầu của cửa hàng phải được thu gom theo hệ thống rãnh thoát riêng có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép có lỗ thoát khí hoặc tấm đan nan thép để tránh tích tụ hơi xăng dầu. Phải bố trí hố bọt trước khi đầu nối hệ thống rãnh thoát nước thải nhiễm dầu vào hệ thống thoát nước chung.

5. Việc xuất, nhập xăng dầu tại cửa hàng phải thực hiện theo phương pháp nhập kín, đảm bảo không làm thất thoát hơi xăng, dầu ra phía ngoài, đảm bảo an toàn cháy, nổ theo quy định.

6. Tuyệt đối không bán xăng, dầu cho người dân qua các phuy, thùng, can để lưu trữ trái phép trong gia đình.

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, KHUYẾN CÁO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

1. Yêu cầu thực hiện đảm bảo và duy trì liên tục các điều kiện về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, giải pháp ngăn cháy lan, điều kiện an toàn thoát nạn của cơ sở đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với kho, xưởng sản xuất:

- Kết cấu công trình phải đảm bảo khô ráo, không thấm, dột; Hóa chất nguy hiểm phải để trong kho (sắp xếp, phân khu theo tính chất nguy hiểm của từng loại hóa chất); Niêm yết biển báo, biển cấm tại những nơi dễ thấy.

- Khi xếp hóa chất trong kho phải đảm bảo: Đối với hàng đóng bao phải xếp trên bục hoặc trên giá đỡ, cách tường ít nhất 0,5m (hóa chất kỵ ẩm phải xếp trên bục cao tối thiểu 0,3m); Hóa chất dạng lỏng phải chứa trong phuy, can, hóa chất dạng khí phải chứa trong bình chịu áp lực và phải được sắp xếp đảm bảo theo quy định; Các lô hàng không được xếp sát trần kho và không cao quá 2 m; Duy trì lối đi chính trong kho phải rộng tối thiểu 1,5m; Không được để các bao bì đã dùng, các vật liệu dễ cháy ở trong kho.

- Việc sản xuất phải đảm bảo các trình tự theo quy định. Trường hợp xảy ra sự cố, chỉ những người hiểu rõ tính chất nguy hiểm của hóa chất và biết phương pháp xử lý, có đủ phương tiện bảo vệ cá nhân mới được xử lý.

3. Đối với thiết bị, bao bì: Thiết bị, dụng cụ làm việc trong khu vực hóa chất dễ cháy, nổ đều phải làm bằng vật liệu không phát sinh tia lửa do ma sát hay va đập; Vật chứa, bao bì phải đảm bảo kín và chắc chắn; bao bì khi dùng hết phải bảo quản riêng (trường hợp sử dụng lại bao bì phải làm sạch, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến hóa chất mới hoặc gây nguy hiểm); Vật liệt kê, đây phải được đánh dấu để phân biệt từng loại hóa chất, ko được dùng lẫn lộn; Vật chứa, bao bì chứa đựng hóa chất nguy hiểm phải có nhãn hàng hóa theo quy định. Nhãn hàng hóa, hóa chất phải đảm bảo rõ, dễ đọc và không bị rách. Trường hợp nhãn bị mất, không phân biệt được là chất gì, phải phân tích, xác định rõ tên và thành phần chính của hóa chất và bổ sung nhãn mới trước khi đưa ra lưu thông hoặc đưa vào sử dụng.

4. Trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất

4.1. Với hóa chất dễ cháy nổ:

- Phải thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật để đảm bảo hỗn hợp, khí, hơi bụi của các hóa chất này với không khí luôn ngoài vùng giới hạn cháy nổ theo quy định.

- Nơi sản xuất, sử dụng hóa chất dễ cháy, nổ phải có các buồng phụ. Các buồng phụ này phải cách ly với buồng chính bằng các cấu kiện đảm bảo ngăn chặn theo quy định.

- Ngoài phương tiện PCCC thông thường, phải trang bị thêm các phương tiện bảo vệ cá nhân chống độc thích hợp khi chữa cháy.

- Phải có quy định chặt chẽ về chế độ sử dụng các vật dụng sinh lửa, sinh nhiệt.
- Không để hóa chất dễ cháy, nổ cùng chỗ với các chất duy trì sự cháy (như oxy hoặc các chất nhả oxy...). Đường ống dẫn hóa chất dễ cháy, nổ không đi chung với giá đỡ đường ống oxy, không khí nén.
- Khi san rót hóa chất dễ cháy, nổ từ bình này sang bình khác, phải tiếp đất bình chứa và bình rót.
- Cấm để thiết bị, đường ống chứa hóa chất dễ cháy, nổ gần nguồn phát nhiệt; đối với trường hợp có ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, phải có biện pháp hạ nhiệt (sơn phản xạ hoặc tưới nước...).
- Không được đun nóng hóa chất lỏng dễ cháy bằng ngọn lửa trực tiếp. Chỉ được mở nắp sau khi đã đun xong và hỗn hợp bên trong đã đủ nguội.
- Khi pha dung môi vào khối hóa chất lỏng ở thiết bị hở phải cách xa vùng có lửa ít nhất 10m. Chỉ được pha dung môi vào khối hóa chất lỏng khi nhiệt độ khối hóa chất lỏng thấp hơn nhiệt độ sôi của dung môi.
- Không dùng ngọn lửa trực tiếp soi sáng để tìm chỗ hở các đường ống dẫn, thiết bị chứa các hóa chất dễ cháy, nổ mà phải dùng nước xà phòng hay các chất khác không có khả năng gây cháy, nổ với các hóa chất trong ống dẫn thiết bị.
- Phải có ống dẫn nước, hệ thống thoát nước; tránh sự ứ đọng của các loại hóa chất dễ gây cháy, nổ.
- Trong khu vực có hóa chất dễ cháy, nổ phải đảm bảo thông thoáng. Trường hợp sử dụng thiết bị thông gió thì khi xảy ra cháy phải lập tức dừng thiết bị thông gió lại để cháy không lan rộng ra những vùng khác.

4.2. Với hóa chất độc:

- Nơi có hơi khí độc, bụi độc phải thông gió tự nhiên và kết hợp với các biện pháp thông gió cưỡng bức để đảm bảo nồng độ chất độc trong môi trường làm việc không vượt quá nồng độ giới hạn cho phép theo quy định.
- Chất thải độc hại khác phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông, sử dụng phải được thu gom để xử lý.
- Khi tiếp xúc với hóa chất độc, phải sử dụng mặt nạ phòng độc phù hợp.
- Khi tiếp xúc với bụi độc phải dùng quần áo kín may bằng loại vải bông dày có khẩu trang chống bụi, quần áo bảo vệ chống hơi bụi.
- Khi tiếp xúc với chất lỏng độc cần phải che kín cổ tay, chân, ngực. Khi làm việc với dung môi hữu cơ hoà tan phải mang quần áo bảo vệ không thấm và mặt nạ cách ly.
- Nơi có hóa chất độc phải có tín hiệu báo động tình trạng thiếu an toàn của máy, thiết bị, báo hiệu các chạng sản xuất đặc biệt, báo "Cấm" như cấm đóng mở máy, cấm tháo hơi nước... trong quá trình sản xuất.

5. Trong bảo quản hóa chất:

5.1. Với hóa chất dễ cháy, nổ:

- Phải chia thành nhiều khu vực, kho riêng theo mức độ dễ cháy, nổ của các nhóm hóa chất, để bảo quản hóa chất được an toàn.

- Kho chứa hóa chất dễ cháy, nổ phải cách ly với lửa và nguồn nhiệt. Phải chấp hành nghiêm ngặt các qui định sau:

- + Cấm đem các vật gây ra lửa vào kho, cấm chiếu sáng bằng lửa, chỉ được chiếu sáng bằng đèn phòng cháy, nổ. Cấm hàn hoặc làm những việc phát ra tia lửa điện gần kho dưới 20 m;

- + Không đi giày đinh hoặc có đóng cá sắt đem vào kho. Khi vận chuyển đồ chứa bằng kim loại, cấm quăng quật, kéo lê trên sàn cứng, cấm dùng các dụng cụ gây ra tia lửa

- + Cấm để các vải lau, giẻ bẩn dính dầu mỡ trong kho;

- + Các xe chạy bằng ắc qui, thiết bị nâng, xúc bằng điện phải lắp động cơ an toàn phòng nổ.

- Kho phải khô ráo, thông thoáng, phải có hệ thống thông gió tự nhiên hay cưỡng bức. Đối với các chất dễ bị ôxy hóa, bay hơi, cháy, nổ bắt lửa ở nhiệt độ thấp phải thường xuyên theo dõi độ ẩm và nhiệt độ.

- Các cửa kính của nhà kho phải được sơn cản ánh sáng hoặc dùng kính mờ.

- Chất lỏng dễ cháy, bay hơi phải chứa trong các bao bì không rò rỉ và để trong hang hầm hoặc để trong kho thoáng mát, không tồn chứa cùng các chất ôxy hóa trong một kho.

- Khi rót chất lỏng dễ cháy vào thùng kim loại tiếp đất vỏ thùng bằng miếng đồng hoặc nhôm, không tiếp đất bằng kim loại đen.

5.2. Với hóa chất độc:

- Phải bảo quản trong kho có tường và nền không thấm nước, không bị ảnh hưởng của lũ lụt, xa nơi đông dân cư, đảm bảo khoảng cách an toàn; phải có khóa bảo đảm, chắc chắn.

- Khi bảo quản, nếu cần san rót, đóng gói lại bao bì, không được thao tác ở trong kho mà phải làm ở nơi thông thoáng, đảm bảo vệ sinh an toàn, hoặc nơi có trang bị hệ thống hút hơi khí độc.

- Khi sử dụng các phương tiện cân đong hóa chất độc, đảm bảo không làm rơi vãi hoặc tung bụi ra ngoài.

- Trước khi vào kho hóa chất độc phải mở thông các cửa làm thoáng kho. Khi vào phải trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

TÀI LIỆU KỸ THUẬT
HƯỚNG DẪN GIẢI PHÁP CẤP THIẾT TĂNG CƯỜNG VỀ THOÁT
NẠN, NGĂN CHẶN CHÁY LAN VÀ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN
PCCC VÀ CNCH ĐỐI VỚI NHÀ Ở NHIỀU TẦNG, NHIỀU CĂN HỘ,
NHÀ Ở RIÊNG LẺ KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH (BAO GỒM
CẢ NHÀ Ở CHO THUÊ TRỢ)

Căn cứ xây dựng tài liệu:

- Tài liệu kỹ thuật Hướng dẫn kỹ thuật giải pháp cấp thiết tăng cường về thoát nạn, ngăn chặn cháy lan và trang bị phương tiện PCCC và CNCH đối với Nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ) do Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Bộ Công an phối hợp biên soạn.
- Một số giải pháp giảm thiểu nguy cơ mất an toàn khu vực đỗ xe tại các nhà ở riêng lẻ nhiều tầng, nhiều căn hộ do Sở Xây dựng Hà Nội đề xuất được UBND thành phố chấp thuận, chỉ đạo thực hiện tại văn bản số 3690/UBND-SXD ngày 02/11/2023.

NỘI DUNG

NỘI DUNG	1
1. Mục đích và phạm vi áp dụng.....	2
2. Nguyên tắc áp dụng.....	2
PHỤ LỤC A (tham khảo) Các nhóm giải pháp có thể tham khảo áp dụng đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ)	5
PHỤ LỤC B	13
THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	35

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

Tài liệu kỹ thuật này hướng dẫn giải pháp kỹ thuật cấp thiết để tăng cường ngay một số điều kiện an toàn cháy so với hiện trạng của nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ) mà không có khả năng tuân thủ các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn cháy cho nhà và công trình tại thời điểm đưa vào sử dụng (trước tháng 6 năm 2024). Đối với các công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 63a của Luật phòng cháy chữa cháy sửa đổi năm 2013 thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các nhóm tăng cường nêu trong tài liệu này chỉ áp dụng cho nhà hiện hữu dùng làm nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ có lối đi, cầu thang chung, có phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung và nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ). Không áp dụng tài liệu này đối với Nhà ở riêng lẻ kết hợp các loại hình kinh doanh dịch vụ khác có tính nguy hiểm cháy cao (ví dụ kinh doanh có sử dụng hoặc tồn trữ các khí cháy, chất lỏng dễ cháy như xăng, dầu, hóa chất nguy hiểm cháy nổ, mứt xốp, nhựa các loại và các chất cháy tương tự ...).

2. Nguyên tắc áp dụng

2.1. Về nguyên tắc, nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ) cần xem xét áp dụng QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023, hoặc tiêu chuẩn về nhà ở riêng lẻ, và tài liệu chuẩn¹ tùy thuộc vào phạm vi áp dụng của mỗi tài liệu, để xây dựng phương án an toàn cháy phù hợp với từng công trình cụ thể. Trong trường hợp nhà có một số đặc điểm riêng không thể đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn nói trên thì có thể xem xét lập luận chứng kỹ thuật để bổ sung, thay thế yêu cầu đó. Luận chứng này được coi là một trong những nội dung của hồ sơ thiết kế về PCCC. Luận chứng cần trình bày các giải pháp kỹ thuật để thay thế, bổ sung một số yêu cầu an toàn cháy và cơ sở của các giải pháp kỹ thuật đó, trên nguyên tắc: đáp ứng các nguyên tắc chung về bảo đảm an toàn cháy, phù hợp với mục đích của các yêu cầu an toàn cháy cần thay thế, bổ sung và phù hợp với các tài liệu chuẩn về thiết kế an toàn cháy được áp dụng. Cơ sở của các giải pháp kỹ thuật thay thế có thể là: tính toán, mô phỏng cháy dựa trên kỹ thuật an toàn cháy (fire engineering); các tài liệu chuẩn về thiết kế an toàn cháy được áp dụng; hoặc các giải pháp kỹ thuật phù hợp khác, ví dụ được nêu trong tài liệu tham khảo [6].

Việc áp dụng quy định đối với loại hình nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất kinh doanh có quy mô nêu tại Mục 1.1.2 Sửa đổi 1:2023 QCVN

¹ Tài liệu chuẩn: Bao gồm các tài liệu như các tiêu chuẩn (standard), quy định kỹ thuật (technical specifications), quy phạm thực hành (code of practice) và quy chuẩn kỹ thuật (technical regulation) và hướng dẫn kỹ thuật (guidelines, handbook) trong và ngoài nước được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành

06:2022/BXD phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành khác, cụ thể nhà có quy mô:

- Cao từ 7 tầng trở lên (hoặc có chiều cao PCCC từ 25 m trở lên);
- Hoặc có khối tích từ 5 000 m³ trở lên;
- Hoặc có nhiều hơn 1 tầng hầm đến 3 tầng hầm.

2.2. Đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ) hiện hữu chưa thể thực hiện đầy đủ theo 2.1 thì cần xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục các tồn tại về an toàn cháy theo quy định. Trước mắt có thể tham khảo thực hiện ngay một số nhóm có tính chất điển hình nhằm tăng cường về thoát nạn, ngăn chặn cháy lan và trang bị phương tiện PCCC và CNCH theo các nguyên tắc dưới đây:

(1) Thực hiện các giải pháp phòng cháy: đảm bảo an toàn sử dụng điện, hạn chế và quản lý chặt các nguồn gây cháy...

(2) Tăng cường giải pháp thoát nạn: nhà, tầng nhà cần có ít nhất 01 đường thoát nạn an toàn cho người và có các lối ra khẩn cấp, sao cho khi trong nhà xảy ra cháy ở khu vực bất kỳ, thì người trong nhà đều thoát hết được ra ngoài.

(3) Ngăn chặn cháy lan và ngăn chặn khói xâm nhập vào các khu vực gây nguy hiểm cho người sử dụng, đặc biệt là các phòng ngủ; không bố trí tầng nhà, phần nhà để ở và các gian phòng ngủ xen kẽ với các khu vực có công năng khác; thực hiện các biện pháp để cô lập các khu vực nguy hiểm cháy (như khu vực để xe, khu vực có tập kết hoặc sử dụng các chất nguy hiểm cháy, ví dụ các khí cháy, chất lỏng dễ cháy như xăng, dầu, hóa chất nguy hiểm cháy nổ, mút xốp, nhựa các loại và các chất cháy tương tự...) sao cho nếu có cháy xảy ra thì, trong một khoảng thời gian nhất định, lửa không lan ra khỏi khu vực này và khói không từ khu vực này xâm nhập vào khu vực ở, trực tiếp gây nguy hiểm đến tính mạng người sử dụng hoặc ngăn cản người sử dụng di chuyển qua đường thoát nạn để đến các lối ra thoát nạn.

(4) Có giải pháp cảnh báo cháy sớm: lắp đặt các hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy cục bộ để có thể phát hiện và báo động cháy ngay từ giai đoạn ban đầu, tăng thời gian thoát nạn cho người.

(5) Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, dụng cụ phá dỡ thô sơ và trang thiết bị bảo vệ cá nhân: bình chữa cháy xách tay, bình chữa cháy tự động dạng cục bộ, mặt nạ lọc độc... Nếu có thể nên trang bị hệ thống chữa cháy tự động phù hợp với quy mô và tính chất sử dụng của nhà.

2.3. Một số lưu ý khi xem xét áp dụng tài liệu

- Một số giải pháp kỹ thuật theo các nguyên tắc nêu trên được trình bày tại Phụ lục A.

- Khi xem xét áp dụng các giải pháp an toàn cháy, số tầng (chiều cao PCCC) của nhà có thể chỉ xét đến tầng cao nhất có sử dụng với điều kiện những tầng phía trên đó không có người sử dụng và không tập kết hoặc lưu giữ chất, vật liệu cháy được, đồng thời có giải pháp ngăn cháy với khu vực có người sử dụng thường xuyên và vẫn bảo đảm lối đi theo thang cầu thang bộ lên mái qua những tầng này. Một số hình minh họa về xác định chiều cao PCCC của nhà tham khảo Phụ lục B.

- Trên cơ sở các nhóm giải pháp này, chủ nhà nghiên cứu áp dụng nhằm tăng cường một số điều kiện an toàn cháy của nhà so với hiện trạng, hạn chế đến mức thấp nhất chi phí đầu tư, thời gian tổ chức thực hiện nhằm giảm ảnh hưởng đến hoạt động.

- Chủ nhà phải duy trì các giải pháp kỹ thuật tăng cường đã thực hiện; lập phương án vận hành, khai thác, trong đó có thể cần bao gồm cả các điều kiện hạn chế (giới hạn phạm vi, quy mô hoạt động, thu hẹp diện tích sử dụng, giảm số lượng người và thời gian hoạt động cho phù hợp với yêu cầu về an toàn cháy), để giảm nguy cơ cháy nổ ở mức thấp nhất trong suốt quá trình hoạt động của nhà; đặc biệt cần kiểm tra thường xuyên các yếu tố có thể gây cháy như: nguồn điện, nguồn nhiệt; và tiếp tục nghiên cứu để thực hiện các giải pháp nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà theo mục 2.1 và 2.2.

- Nếu không có giải thích riêng trực tiếp tại nội dung, các thuật ngữ trong tài liệu này được hiểu theo phần giải thích từ ngữ trong những quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

PHỤ LỤC A

(tham khảo)

Các nhóm giải pháp có thể tham khảo áp dụng đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ)

TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
1	Giải pháp phòng cháy	1.1. Đối với việc sử dụng điện: - Rà soát công suất của hệ thống điện trong nhà phù hợp với nhu cầu tiêu thụ. Cần bố trí aptômat làm thiết bị đóng cắt nguồn điện bảo đảm ngắt điện khi có sự cố cháy nổ (ngắt nguồn điện sinh hoạt khi có sự cố cháy). Đảm bảo rằng hệ thống điện trong phòng trọ, căn hộ được lắp đặt và sử dụng an toàn và thường xuyên kiểm tra thay thế, khắc phục những nguy cơ mất an toàn về điện có thể gây cháy, nổ. Thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời nguyên nhân gây cháy nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt. - Máy phát điện chung không được bố trí trong khu vực kín, ẩm ướt; gian phòng có người ở; gần các vật dụng, hóa chất dễ cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trường hợp bố trí trong nhà phải nằm độc lập, đảm bảo ngăn cách với các gian phòng bằng bộ phận ngăn cháy. - Đường dẫn điện cấp cho phần nhà để ở cần được tách riêng với đường dẫn điện cấp cho khu vực sản xuất, kinh doanh. - Mỗi căn hộ hoặc gian phòng ở phải bố trí tối thiểu 01 aptômat. - Bảo đảm duy trì nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC khi xảy ra cháy, nổ. - Chủ nhà, người quản lý, người sử dụng căn hộ thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh đối với các thiết bị điện có nguy cơ cháy nổ cao như: điều hòa, bình nóng lạnh, tủ lạnh, máy giặt, lò sưởi... Không để các đồ dùng, vật dụng, chất dễ cháy gần các thiết bị này. - Quy định chặt chẽ việc nấu nướng, thờ cúng, đốt vàng mã, sạc điện đối với xe đạp, xe máy điện, thiết bị tiêu thụ điện, đặc biệt là tại tầng hầm, khu vực để xe... Nghiêm cấm sử dụng bình gas mini đã qua sử dụng nhiều lần không đảm bảo an

TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
		toàn PCCC. - Khu vực bếp, phải bố trí đồ đạc, vật dụng cách bếp tối thiểu 1m. 1.2. Đối với việc sắp xếp khu vực đỗ xe công trình, sạc xe điện: - Phải bố trí đủ diện tích đỗ xe hai bánh: chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát về diện tích đỗ xe của công trình; Các công trình nhà ở riêng lẻ nhiều tầng, nhiều căn hộ phải thực hiện rà soát và bố cục lại toàn bộ khu vực để xe đảm bảo diện tích tối thiểu 6m² chỗ để xe máy, xe đạp cho mỗi căn hộ. Trường hợp không đảm bảo diện tích để xe theo số lượng căn hộ/cư dân tại tòa nhà thì phải có phương án gửi xe bên ngoài công trình để đảm bảo quy chuẩn quy định. - Đảm bảo khoảng cách giữa các xe, giải pháp ngăn cháy: yêu cầu tại các khu để xe của nhà ở riêng lẻ nhiều tầng, nhiều căn hộ (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ) kẻ ô trên mặt bằng cho từng vị trí để xe để đảm bảo cự ly an toàn giữa các xe, đảm bảo an toàn giao thông cho người đi lại, điều kiện về lối thoát nạn qua khu vực để xe. Trong đó có phân chia: ô để xe máy; ô để xe đạp điện; ô để xe đạp. - Có quy định về việc sử dụng phương tiện giao thông của tòa nhà: các phương tiện giao thông sử dụng xăng, điện phải thường xuyên kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn của hệ thống động cơ, hệ thống nhiên liệu; không để hiện tượng rò rỉ xăng dầu tại khu vực để xe, sử dụng ắc quy, pin sạc điện phải đảm bảo chất lượng trong thời gian sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Khu vực sạc điện cho xe sử dụng điện (nếu có) phải được bố trí riêng đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện xung quanh; không được sạc pin qua đêm; bộ sạc phải phù hợp hệ thống pin xe; quá trình sạc pin phải được theo dõi an toàn; bổ sung thiết bị chữa cháy chuyên dụng phù hợp để xử lý sự cố cháy nổ pin xe điện. - Nơi để các phương tiện giao thông (xe máy điện, xe đạp điện,...) phải đúng vị trí quy định, không vượt quá số lượng cho phép; không để chung với vật dụng dễ cháy, nổ, các thiết bị điện (tủ điện, máy bơm...). Không sắp xếp xe gần các tủ điện, thiết bị điện. Không sắp xếp xe ở các vị trí che khuất các

TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
		phương tiện, dụng cụ phòng cháy và chữa cháy để tránh gây cản trở trong việc sử dụng, triển khai chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy, nổ. Khu vực để xe luôn sắp xếp gọn gàng, đảm bảo an toàn về đường, lối thoát nạn, khoảng cách PCCC. - Trong quá trình sạc điện phải có người thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý ngay khi có sự cố; khuyến cáo không nên sạc điện qua đêm, trường hợp sạc điện sau 23 giờ đêm chỉ được thực hiện khi có biện pháp đảm bảo an toàn. Ví dụ: bộ sạc tự ngắt, hoặc có người trực. Sạc xe điện tuân thủ tuyệt đối hướng dẫn của nhà sản xuất: không sạc điện cho phương tiện khi phát hiện thiết bị sạc hoặc phương tiện gặp lỗi; Sau khi sử dụng phải chờ bình điện nguội khoảng 20 phút rồi mới bắt đầu sạc, không sạc ngay sau khi chạy xe, không sạc quá 8 giờ liên tục. - Các nguồn cấp cho sạc xe điện phải đảm bảo về công suất phục vụ. Cần bố trí aptomat để bảo vệ nguồn sạc cho xe điện bảo đảm đóng cắt được cả tự động và bằng tay khi xảy ra sự cố cháy, nổ. - Khi có nhiều xe điện phải bố trí lộ riêng cho nguồn sạc. - Khi sạc điện không để xe, ắc quy, pin, bộ sạc gần các vật dụng, hàng hóa dễ cháy, nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt. 1.3. Quản lý chặt và thường xuyên kiểm tra các chất, vật liệu dễ cháy như các khí cháy, chất lỏng dễ cháy, và các hóa chất dễ cháy nổ khác. 1.4. Kiện toàn Ban Quản trị nhà chung cư, Ban Quản lý tại các khu nhà trọ, phòng trọ, phát huy hiệu quả mô hình tự quản tại cơ sở; chủ động phối hợp với cơ quan cảnh sát PCCC&CNCH và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn PCCC và hướng dẫn thực hiện công tác PCCC tại khu chung cư, khu nhà trọ, khu nhà ở tập trung. - Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các chủ hộ gia đình, thành viên trong hộ gia đình, người thuê phòng thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, nắm vững kiến thức cơ bản về PCCC, thoát nạn, cứu người trong đám cháy, sơ cứu ban đầu.

TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
		- Tất cả người trong nhà phải được huấn luyện kỹ năng về PCCC và thoát nạn, lánh nạn khi có cháy (biết cách sử dụng thang dây, mặt nạ, sử dụng bình chữa cháy...). 1.5. Không kết hợp các loại hình kinh doanh dịch vụ khác có tính nguy hiểm cháy cao (ví dụ kinh doanh có sử dụng hoặc tồn trữ các khí cháy, chất lỏng dễ cháy như xăng, dầu, hóa chất nguy hiểm cháy nổ, mứt xốp, nhựa các loại và các chất cháy tương tự).
2	Giải pháp thoát nạn	Trường hợp không thể tuân thủ các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn thì nguyên tắc là phải có ít nhất 01 đường thoát nạn an toàn cho người và có các lối ra khẩn cấp. Có thể tham khảo các giải pháp kỹ thuật sau: 2.1. Đường thoát nạn an toàn là đường di chuyển của con người khi có cháy, đảm bảo được chiếu sáng, không bị lửa và khói xâm nhập đến mức nguy hiểm cho con người; Đường thoát nạn có thể bao gồm các bộ phận sau: hành lang, cầu thang bộ, lối đi từ cầu thang bộ ra ngoài nhà hoặc vào khu vực lánh nạn tạm thời (ưu tiên phương án dẫn ra ngoài nhà). Đường thoát nạn được coi là an toàn khi các khu vực nguy hiểm cháy trong nhà đã được ngăn cách, cô lập riêng (xem thêm phần ngăn chặn cháy lan) và không bố trí chất dễ cháy tại sảnh chung, hành lang, lối đi từ thang bộ ra ngoài nhà hoặc vào vùng an toàn; Khi sử dụng cầu thang bộ ngoài nhà (bảo đảm an toàn chịu lực và chống rơi ngã) làm thang thoát nạn thì cần đảm bảo an toàn cho hành lang dẫn ra các cầu thang bộ này như đã nêu ở trên; Nếu có sân chung thì không được sử dụng mái tôn, mái cố định bao che kín, có thể dùng mái che di động bằng vật liệu nhẹ. - Khu vực lánh nạn tạm thời luôn cần được bố trí, đặc biệt trong trường hợp nhà chỉ có 1 đường thoát nạn ra bên ngoài ở tầng 1 và không có giải pháp ngăn cách đường thoát nạn đó với khu vực sản xuất, kinh doanh. Một số khu vực được coi là khu vực lánh nạn tạm thời: mái hoặc sân thượng thoáng, khi đó cần bảo đảm khu vực này thông thoáng và được ngăn cháy với khu vực tầng dưới của nhà, không được bố trí đồ đạc, hàng

	hóa, vật dụng dễ cháy. Có thể bố trí khu vực lánh nạn tạm thời ở các ban công, lô gia nếu được cấu tạo phù hợp (xem thêm minh họa ở Phụ lục B). - Đối với nhà có tầng hầm hoặc bán hầm: Lối thoát nạn tầng hầm và lối thoát nạn chung toà nhà được ngăn bằng vách ngăn cháy loại 1. - Lối thoát nạn từ các tầng trên của nhà qua cầu thang bộ xuống tầng 1 phải được ngăn cháy với khu vực để xe, khu vực khác và thoát trực tiếp ra ngoài nhà (trừ trường hợp khu vực tầng 1 bố trí sảnh an toàn). - Không bố trí đồ đạc, vật dụng trên hành lang, cầu thang, đường thoát nạn. - Đối với công trình hiện hữu không yêu cầu đối với điều kiện cửa mở vào buồng thang bộ làm giảm chiều rộng tính toán của thang bộ. - Cho phép bố trí thang bộ trong nhà cao dưới 25m được phép bố trí bậc thang rẽ quạt khi trang bị hệ thống chữa cháy tự động, trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang tại các bậc thang rẽ quạt, đồng thời bổ sung ký hiệu, lưu ý trong thang bộ. 2.2. Lối ra khẩn cấp: Qua ban công hoặc lôgia các tầng; lối lên sân thượng hoặc mái dẫn đến khu vực lánh nạn tạm thời; qua các ô cửa sổ, lối thoát qua hành lang bên. Cửa lắp trên lối ra khẩn cấp cần mở được từ phía bên trong nhà mà không cần chìa hoặc thao tác phức tạp. Tại tất cả các lối ra khẩn cấp đó cần trang bị sẵn các thiết bị hỗ trợ thoát nạn khẩn cấp (ví dụ như thang kim loại, thang dây, ống tụt hoặc dây thoát hiểm hạ chậm...). Tuyệt đối không khóa kín các khu vực lánh nạn tạm thời (lôgia, ban công, mái, sân thượng) bằng lồng sắt mà trên đó không có ô cửa mở được. 2.3. Những nhà chỉ có một mặt tiếp giáp với đường, nên có giải pháp thích hợp để cho phép người di chuyển thoát nạn từ các phòng ngủ nằm phía trong qua các phòng liền kề ở phía ngoài hoặc di chuyển giữa các tầng khác nhau trong trường hợp hành lang và cầu thang bộ bị nhiễm khói, ví dụ như bố trí
--	--

TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
		các lỗ thông tường, vách ngăn phòng hoặc lỗ thông sàn (thường bố trí ở ban công hoặc lô gia) trên đó có lắp cửa thường xuyên đóng khi nhà hoạt động ở điều bình thường,... 2.4. Đảm bảo có lối thoát an toàn và dễ dàng tiếp cận cho tất cả cư dân, người thuê trọ. Không lắp đặt "chuông cộp", bít lối thoát nạn. Lối thoát không bị chặn hoặc bị cản trở bởi vật dụng, đồ đạc. Không sắp xếp hàng hóa, vật dụng che chắn, cản trở lối thoát nạn; đồ dùng, hàng hóa, vật liệu dễ cháy phải được bố trí cách xa nơi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt ít nhất 0,5m.
3	Ngăn chặn cháy lan, khói lan	3.1. Các khu vực nguy hiểm cháy (như khu vực để xe, khu vực kinh doanh hàng hóa nguy hiểm cháy như giấy, ni lông, cao su, mút xốp, nhựa các loại ...) phải được ngăn cách với sảnh và thang bằng vách ngăn cháy loại 1 (ví dụ: tường xây; tường bê tông; vách ngăn xương thép ốp bằng các tấm vật liệu không cháy...) với các cửa trên đó phải sử dụng cửa như quy định ở dưới đối với các phòng ở, hoặc màn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tương đương (nhưng không được ngăn chặn lối thoát nạn từ thang qua sảnh ra ngoài), hoặc bằng giải pháp khác. Không được có giếng/lỗ thông tầng từ các khu vực nguy hiểm cháy với các tầng khác. Giếng thang máy (nếu có) phải được bảo vệ tại khu vực nguy hiểm cháy bằng cửa tầng thang máy có giới hạn chịu lửa tối thiểu E 30, hoặc có buồng đệm, hoặc giải pháp khác. 3.2. Khi nhà có sử dụng cầu thang bộ hở (không nằm trong buồng thang) thì các gian phòng ở của nhà cần được ngăn cách với hành lang, sảnh chung trên đường thoát nạn bằng tường kín; các vị trí cửa thông với hành lang cần được lắp cánh bằng gỗ đặc, kim loại, hoặc có lõi bằng tấm silicate, tấm thạch cao hoặc từ vật liệu khó cháy khác; chiều dày của lớp trang trí, hoàn thiện bằng vật liệu cháy được (nếu có) cần nhỏ hơn 1mm; tấm cánh cửa không nên có các ô thoáng hoặc lỗ thông. Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý chuẩn bị sẵn phương án để chèn

TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
		bịt kín các khe hở mà khói có thể lọt qua, ví dụ sử dụng các băng keo (băng dính) khổ rộng,... 3.3. Không nên hoàn thiện tường, trần, sàn bằng vật liệu dễ bắt cháy, dễ cháy và sinh nhiều khói (đặc biệt trong những nhà có diện tích nhỏ, hẹp), ví dụ như các tấm nhựa, ván gỗ mỏng, tấm mút xốp, hoặc các vật liệu tương tự. 3.4. Đối với các trục kỹ thuật: Chèn bịt kín khe hở, lỗ thông tại các vị trí trục kỹ thuật xuyên tường, xuyên sàn bằng vật liệu hoặc giải pháp bảo đảm không làm giảm giới hạn chịu lửa của tường, sàn tại những vị trí đó. Trường hợp nhà có bố trí phòng kỹ thuật điện thì lắp đặt cửa bằng vật liệu không cháy và không có các lỗ thông, khe hở trên tấm cánh cửa. 3.5. Đối với nhà có tầng hầm hoặc tầng bán hầm thì khu vực này không được bố trí gian phòng hạng A, B, cửa các gian phòng tầng hầm là cửa chống cháy tối thiểu EI45.
4	Trang bị báo cháy tự động	Việc trang bị báo cháy tự động thực hiện theo quy định tại TCVN 3890:2023. Trường hợp nhà hoặc tầng không thuộc diện trang bị báo cháy tự động theo TCVN 3890:2023 nhưng không đủ số lối ra thoát nạn theo yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn thì cần xem xét trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc báo cháy cục bộ tại các khu vực nguy hiểm cháy, hành lang chung và mỗi căn hộ, gian phòng ở. Đồng thời cần có thiết bị cảnh báo cháy bằng chuông, còi, đèn hoặc loa âm thanh... đến các căn hộ, gian phòng ở, tầng nhà để thông báo cho tất cả cư dân trong trường hợp có sự cố.
5	Các phương tiện, trang bị khác	
5.1	Chỉ dẫn thoát nạn	Cung cấp hướng dẫn về an toàn PCCC cho tất cả cư dân, người thuê trọ, niêm yết Nội quy PCCC, Tiêu lệnh chữa cháy, Sơ đồ thoát nạn... tại các vị trí, khu vực dễ thấy, dễ đọc. Có sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn, hướng dẫn xử lý sự cố tại hành lang các tầng. Bổ sung trang bị đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn và đèn pin.

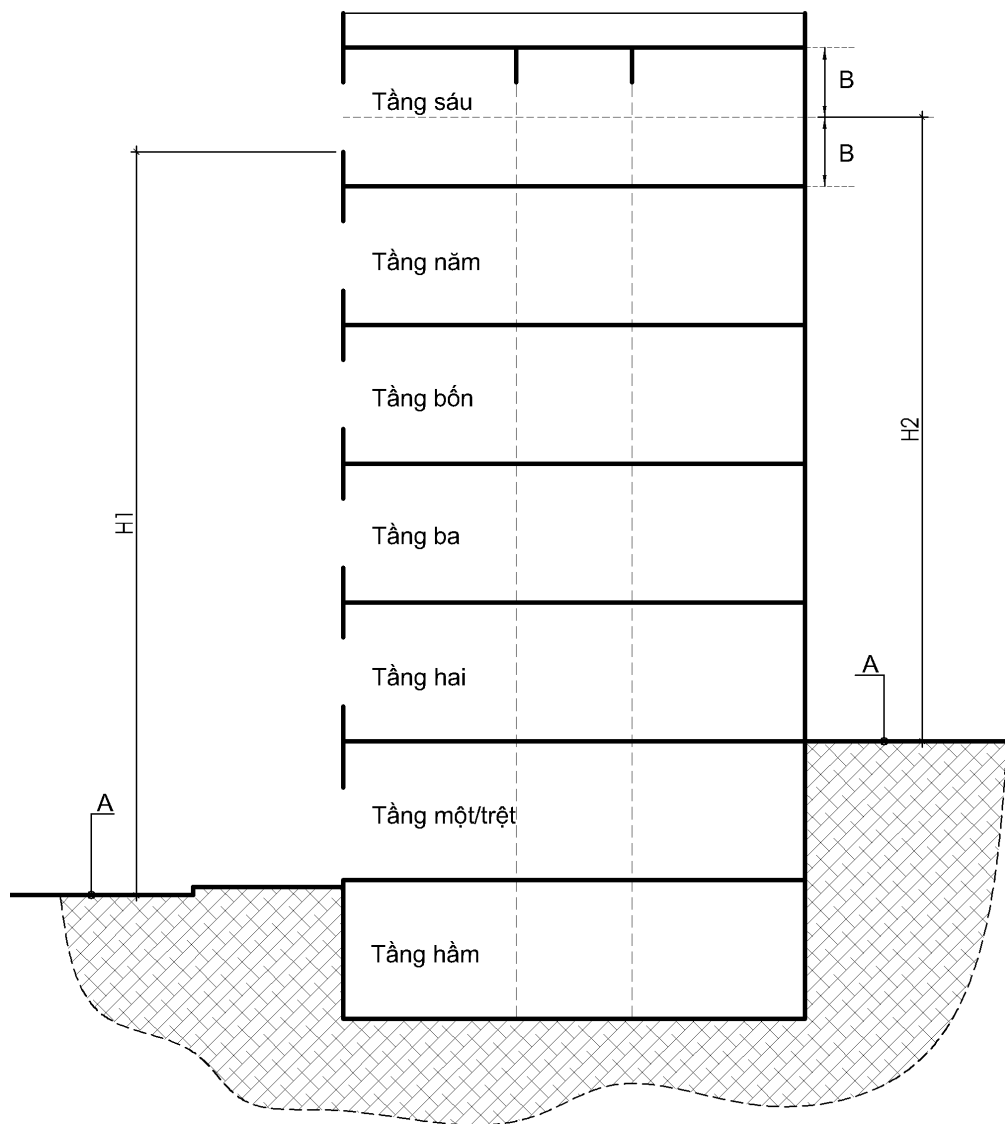
TT	Nội dung, đối tượng	Nhóm giải pháp kỹ thuật có thể tham khảo áp dụng
5.2	Trang bị bình chữa cháy	- Trang bị bình chữa cháy xách tay: + Mỗi tầng (sàn) có diện tích không quá 100m² trang bị tối thiểu 01 bình bột ABC có khối lượng $\geq 4\text{kg}$. + Mỗi tầng (sàn) có diện tích lớn hơn 100m² trang bị tối thiểu 02 bình bột ABC có khối lượng $\geq 4\text{kg}$. - Trang bị bình chữa cháy tự động loại cục bộ (hoặc hệ thống chữa cháy tự động, nếu có thể) cho khu vực để xe, khu vực chung có nguy hiểm cháy, khu vực đặt máy phát điện, phòng kỹ thuật điện của công trình (nếu có)
5.3	Trang bị dụng cụ hỗ trợ cứu hộ cứu nạn	- Trang bị cho nhà 01 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ gồm: + Rìu cứu nạn (bằng thép, trọng lượng $\geq 2\text{kg}$, cán dài khoảng 90 cm); + Xà beng (đường kính $\geq 25\text{mm}$, một đầu nhọn, một đầu dẹt, dài khoảng 100 cm); + Búa tạ (bằng thép, nặng $\geq 5\text{kg}$, cán dài khoảng 50 cm); + Kim cộng lực (dài khoảng 60 cm, tải cắt 60 kg); - Những nhà có sử dụng kính cường lực làm cửa sổ hoặc vách bao che bên ngoài nên có sẵn các dụng cụ thích hợp cho phép dễ dàng làm vỡ kính cường lực để tạo lối thoát ra bên ngoài.
5.4	Trang bị dụng cụ bảo vệ cá nhân	Trang bị mặt nạ lọc độc tại tất cả các tầng nhà với định mức 1 chiếc/1 người. Định kỳ kiểm tra thay thế theo yêu cầu của nhà sản xuất.
5.5	Trang bị chữa cháy bằng nước	Việc trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, cấp nước ngoài nhà, hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động đảm bảo theo quy định tại TCVN 3890:2023 và quy chuẩn về PCCC hiện hành (trang bị trước mắt họng nước chữa cháy trong nhà, trường hợp nếu có thể thì trang bị hệ thống chữa cháy sprinkler tự động phù hợp theo quy mô công trình). Đối với các công trình nằm trong khu vực hạ tầng kỹ thuật đã có trụ cấp nước chữa cháy hoặc ao, hồ, sông (có bến lấy nước cho xe chữa cháy) thì không yêu cầu trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà

PHỤ LỤC B

(tham khảo)

Các hình minh họa

CHÚ THÍCH: Các hình trong Phụ lục này chỉ mang tính chất minh họa.



CHÚ DẪN:

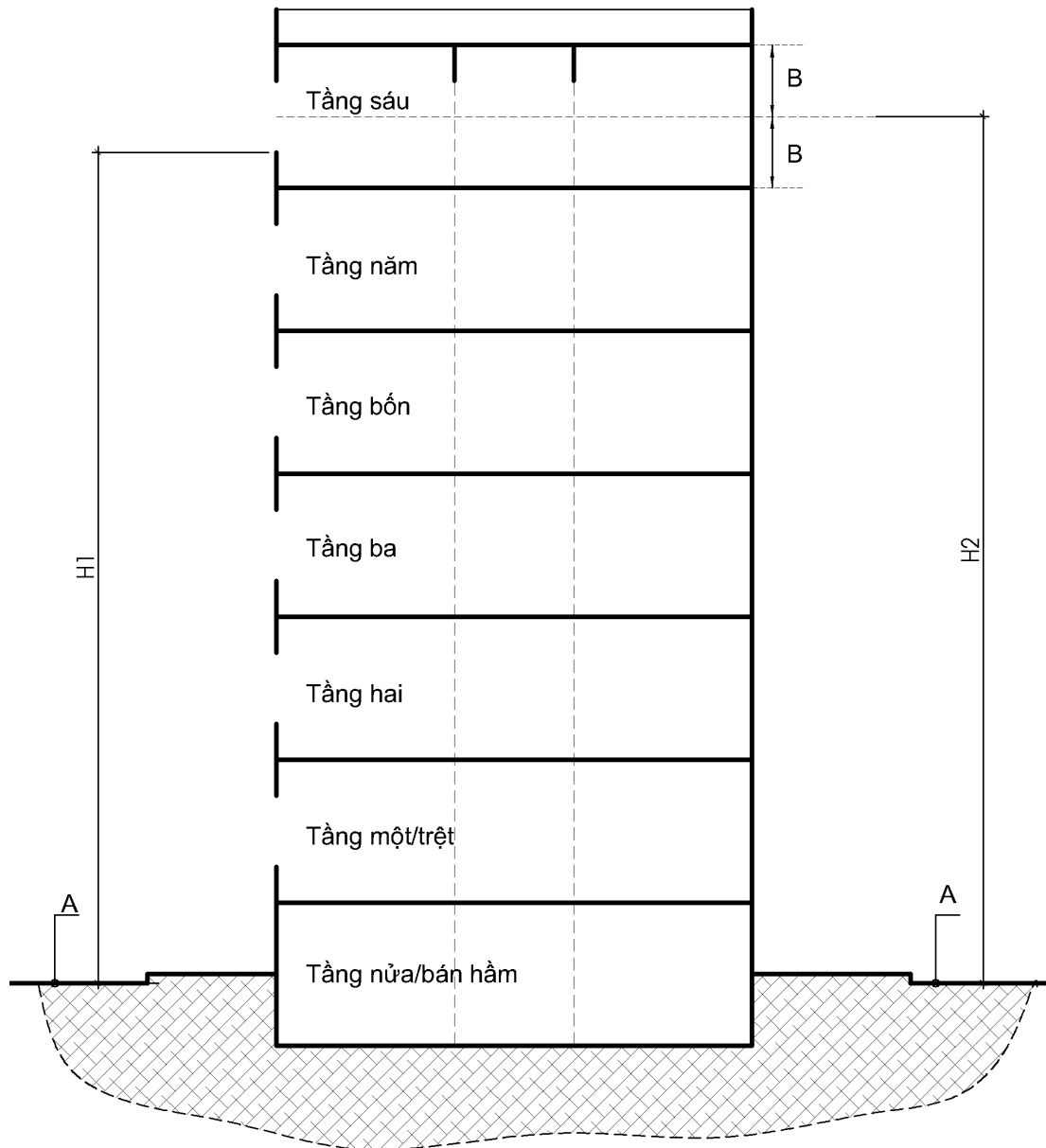
A Mặt đường cho xe chữa cháy

B Một nửa khoảng cách từ sàn đến trần của tầng trên cùng

H1, H2 Chiều cao PCCC

CHÚ THÍCH: Trường hợp các mặt đường tiếp cận nhà có cao độ khác nhau thì nhà có thể có các chiều cao PCCC khác nhau tùy thuộc vào phương án thiết kế an toàn cháy cụ thể.

Hình B.1 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà có mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận ở các cao độ khác nhau



CHÚ DẪN:

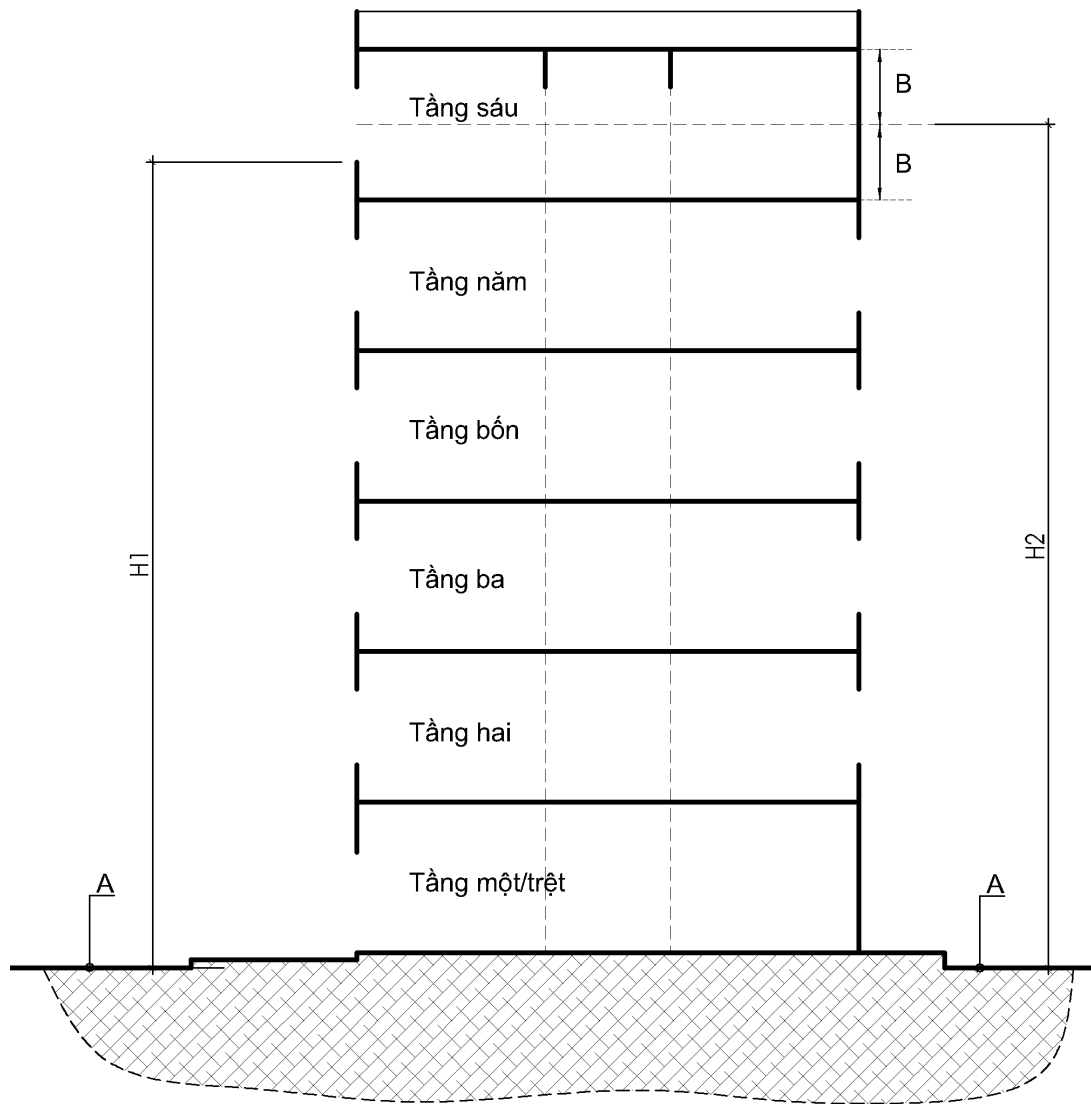
A Mặt đường cho xe chữa cháy

B Một nửa khoảng cách từ sàn đến trần của tầng trên cùng

H1, H2 Chiều cao PCCC tùy thuộc vào mặt tiếp cận của xe chữa cháy hoặc mặt dự kiến thoát nạn.

CHÚ THÍCH: Lựa chọn giá trị lớn hơn giữa H1 và H2 làm chiều cao PCCC của nhà.

Hình B.2 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà có tầng nửa/bán hầm



CHÚ DẪN:

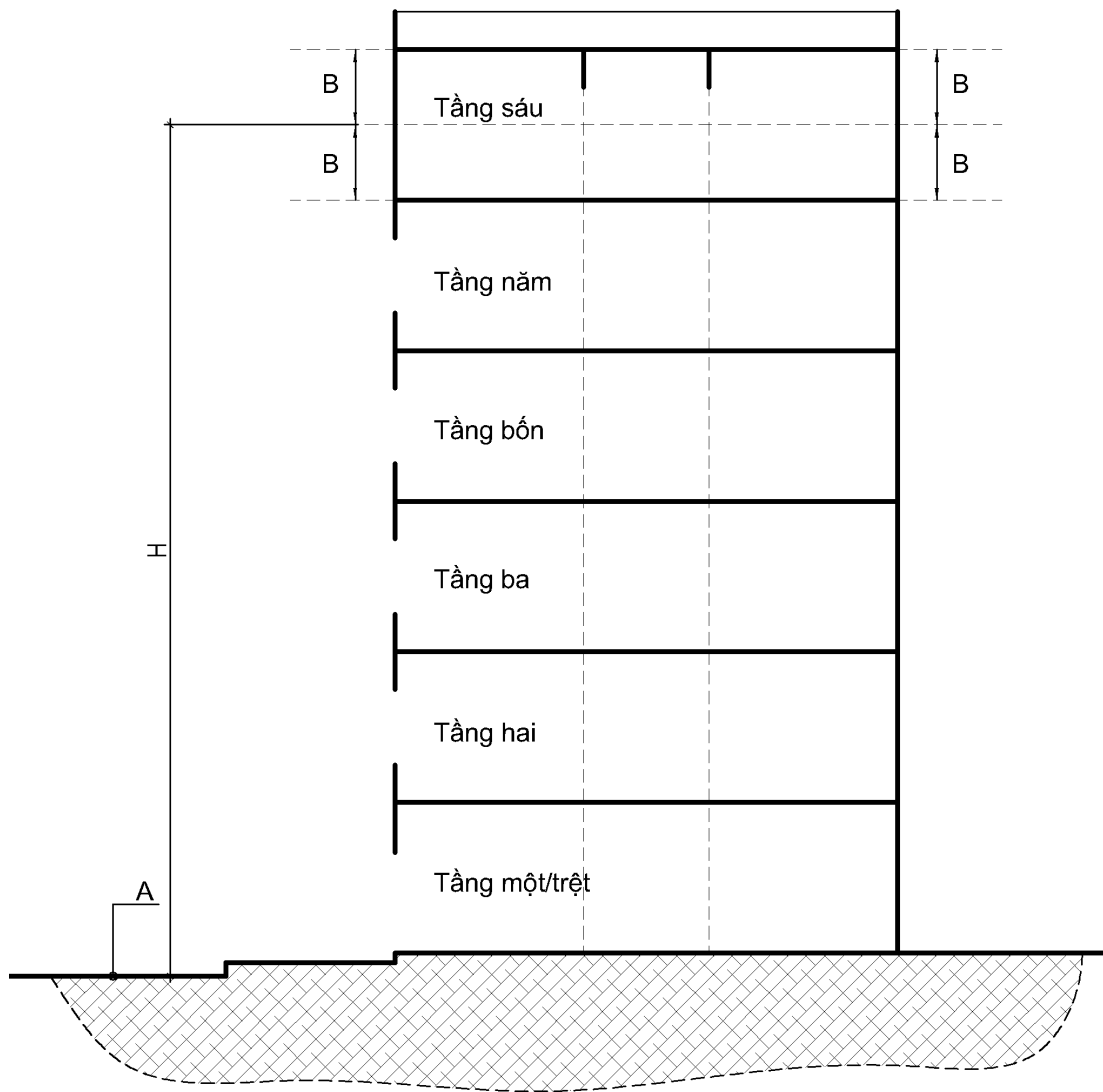
A Mặt đường cho xe chữa cháy

B Một nửa khoảng cách từ sàn đến trần của tầng trên cùng

H1, H2 Chiều cao PCCC tùy thuộc vào mặt tiếp cận của xe chữa cháy hoặc mặt dự kiến thoát nạn.

CHÚ THÍCH: Lựa chọn giá trị lớn hơn giữa H1 và H2 làm chiều cao PCCC của nhà.

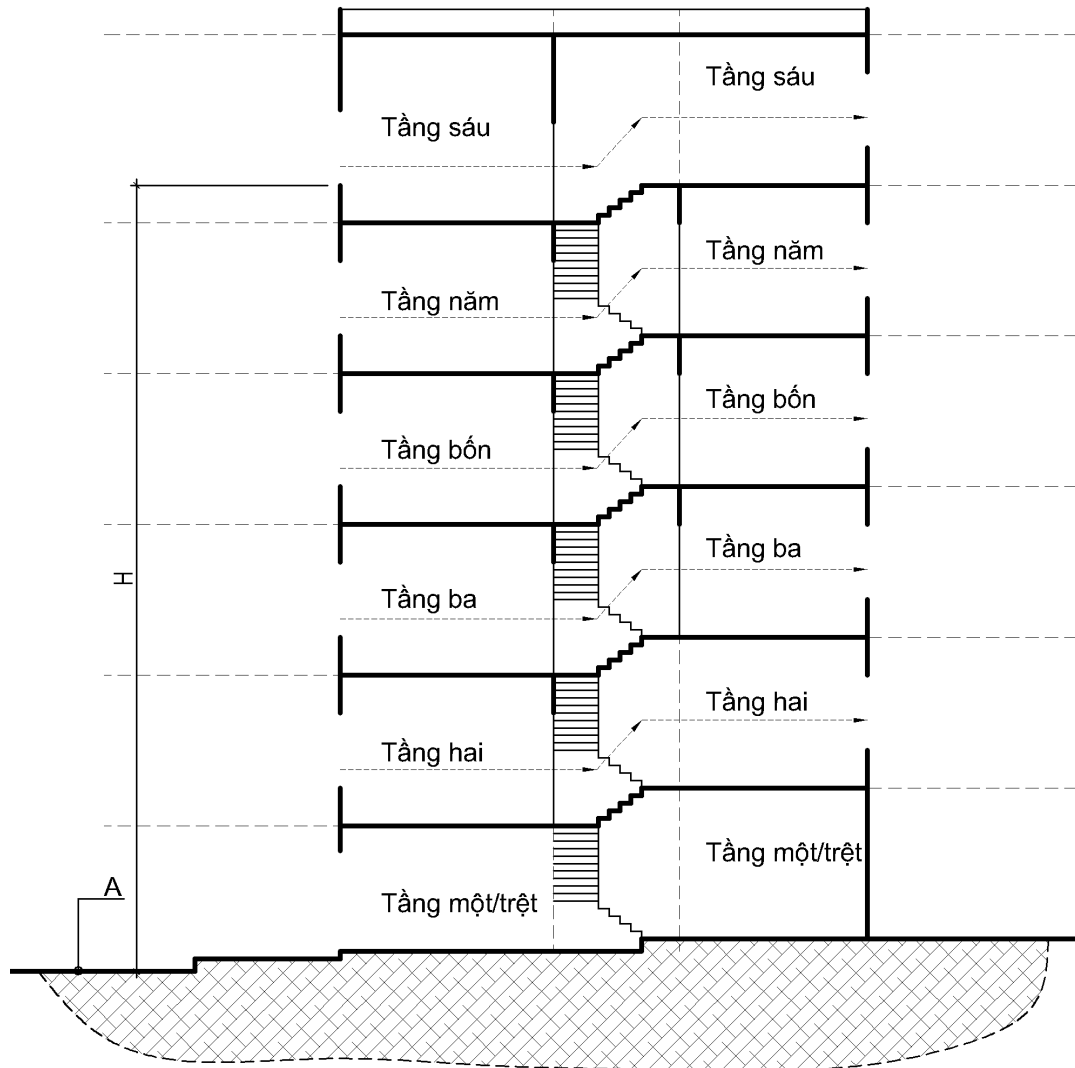
Hình B.3 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà không có tầng nửa/bán hầm



CHÚ DẪN:

- A Mặt đường cho xe chữa cháy
- B Một nửa khoảng cách từ sàn đến trần của tầng trên cùng
- H Chiều cao PCCC

Hình B.4 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà không có lỗ mở (cửa sổ) ở tầng trên cùng

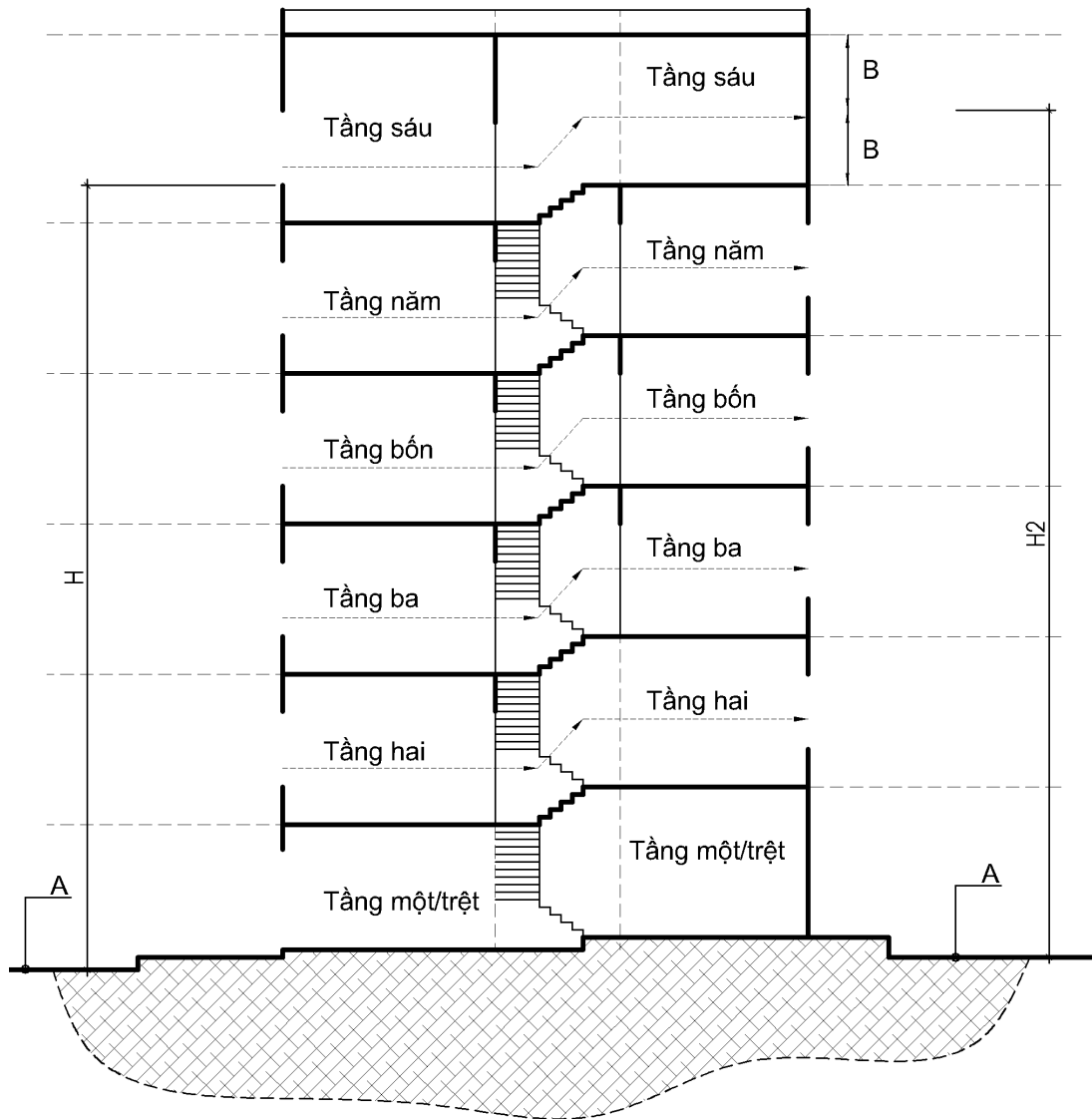


CHÚ DẪN:

A Mặt đường cho xe chữa cháy

H Chiều cao PCCC

**Hình B.5 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà lệch tầng
chỉ có đường cho xe chữa cháy tiếp cận ở một phía**



CHÚ DẪN:

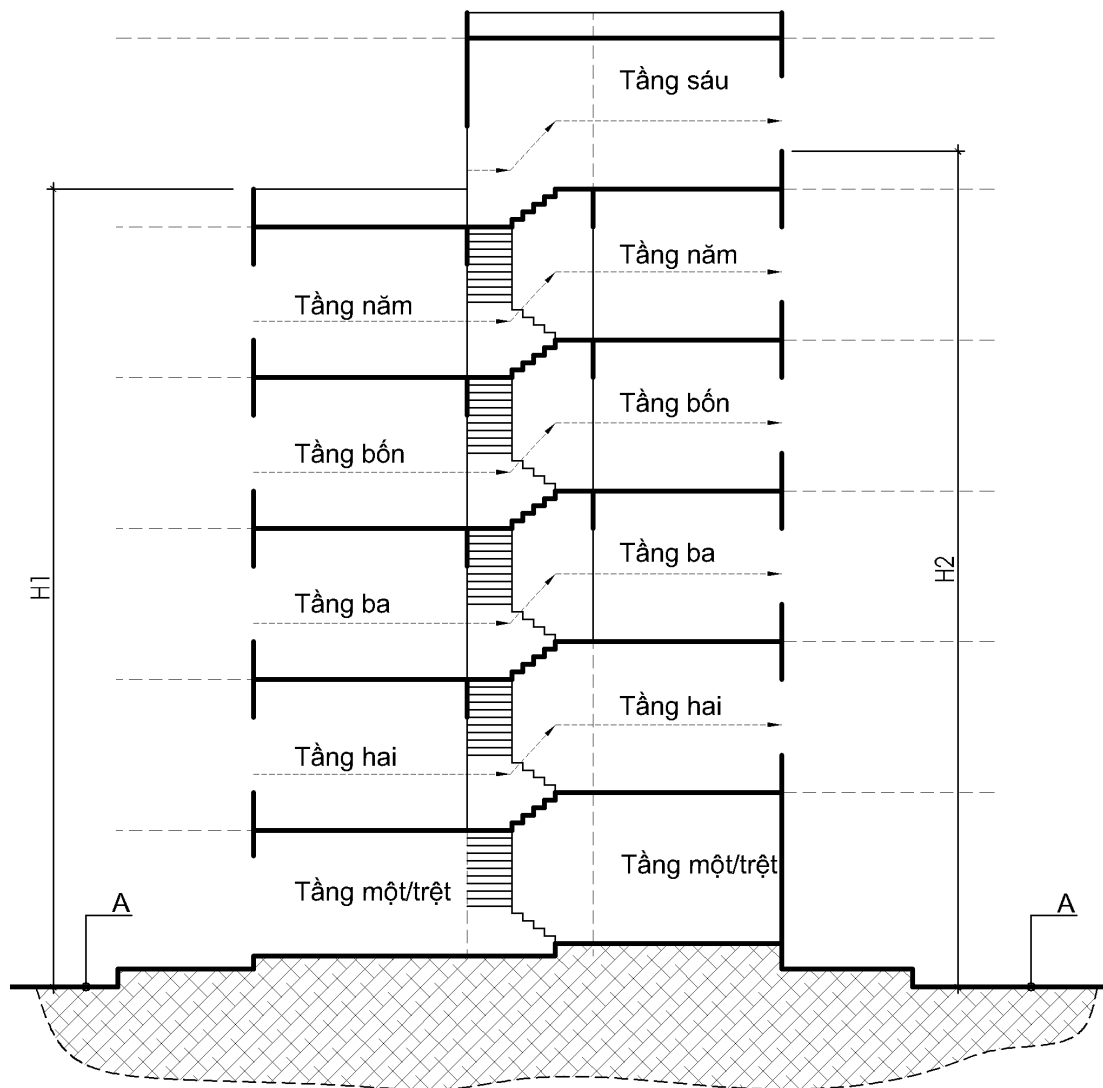
A Mặt đường cho xe chữa cháy

B Một nửa khoảng cách từ sàn đến trần của tầng trên cùng

H1, H2 Chiều cao PCCC

CHÚ THÍCH: Lựa chọn giá trị lớn hơn giữa H1 và H2 làm chiều cao PCCC của nhà.

Hình B.6 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà lệch tầng có đường cho xe chữa cháy tiếp cận ở hai phía (một mặt ngoài không có lỗ mở, cửa sổ ở tầng trên cùng)



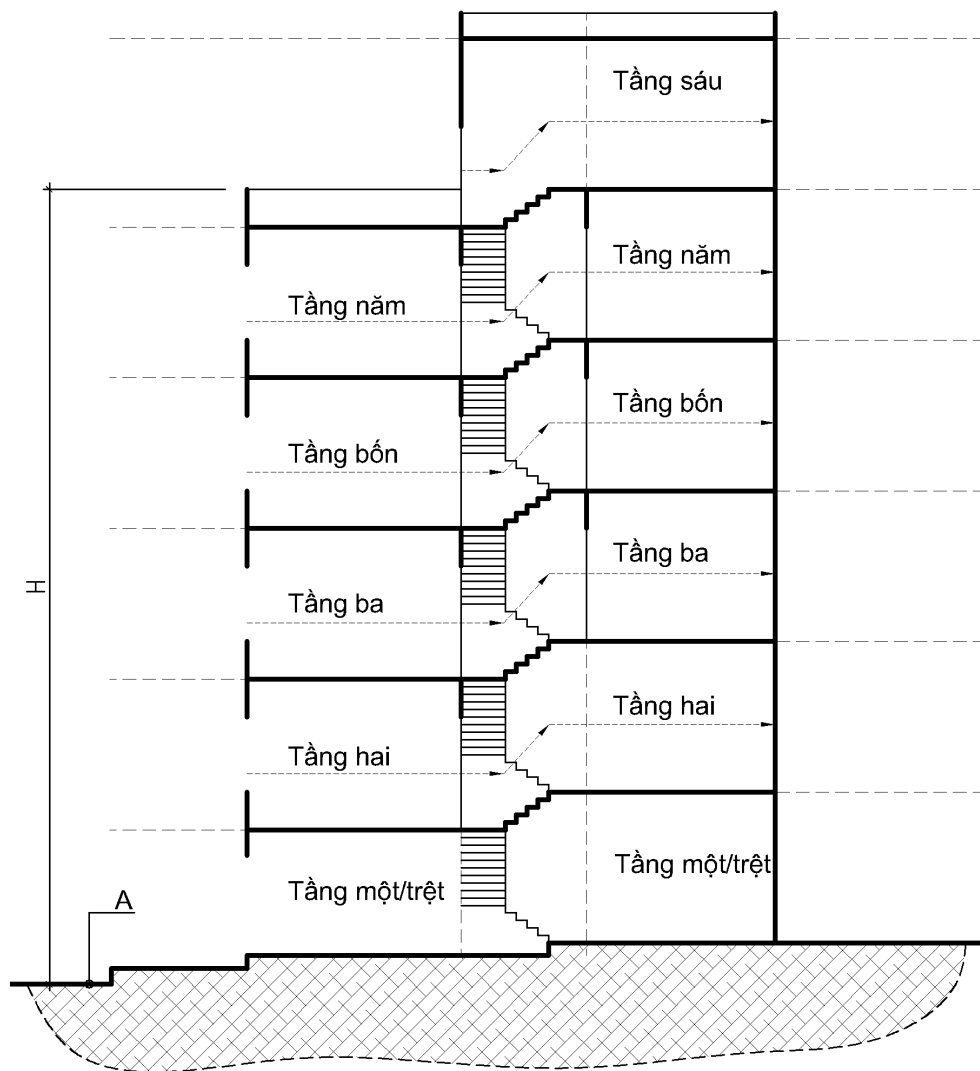
CHÚ DẪN:

A Mặt đường cho xe chữa cháy

H1, H2 Chiều cao PCCC

CHÚ THÍCH: Lựa chọn giá trị lớn hơn giữa H1 và H2 làm chiều cao PCCC của nhà.

Hình B.7 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà lệch tầng có đường cho xe chữa cháy tiếp cận ở hai phía (cả hai phía đều có lỗ mở, cửa sổ ở mặt ngoài tầng trên cùng)

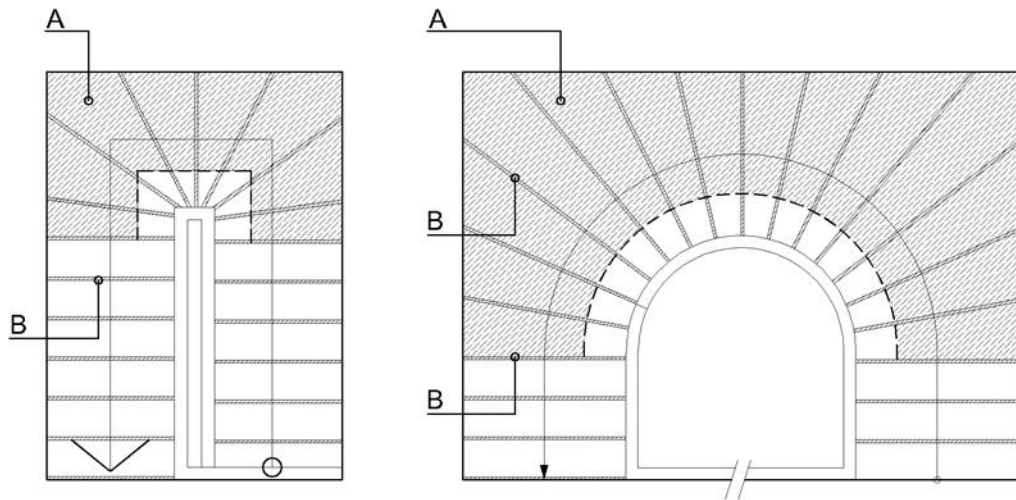


CHÚ DẪN:

A Mặt đường cho xe chữa cháy

H Chiều cao PCCC

**Hình B.8 – Cách xác định chiều cao PCCC cho nhà lệch tầng
chỉ có đường cho xe chữa cháy tiếp cận ở một phía và có sân thượng có người sử dụng**

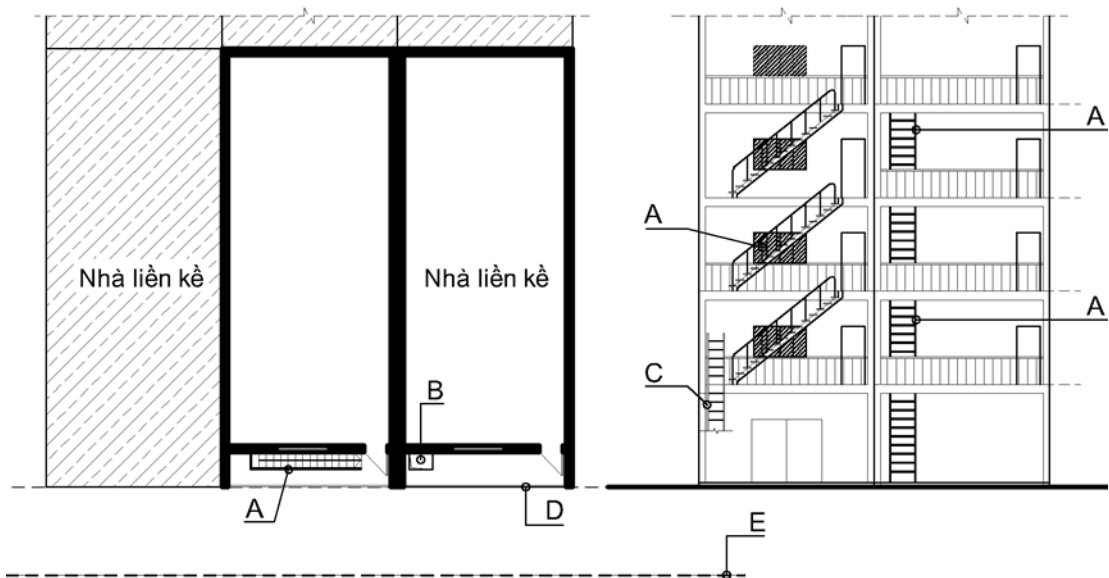


CHÚ DẪN:

A Vùng mặt bậc an toàn cho di chuyển

B Dải đánh dấu mép bậc

Hình B.9 – Tăng cường nhận biết đối với cầu thang có bậc thang chéo (rẻ quạt)



CHÚ DẪN:

A Thang dùng cho thoát nạn khẩn cấp

B Lối thoát khẩn cấp qua lỗ mở trên sàn

C Thang cơ động dẫn xuống đất

D Chỉ giới xây dựng

E Chỉ giới đường đỏ

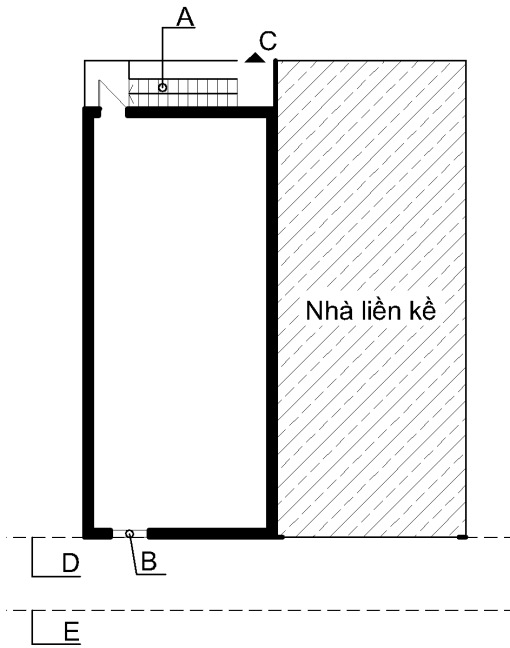
Hình B.10 – Giải pháp bố trí thang thoát nạn ngoài nhà lắp đặt cố định và lối thoát khẩn cấp qua lỗ mở trên sàn ban công, lô gia



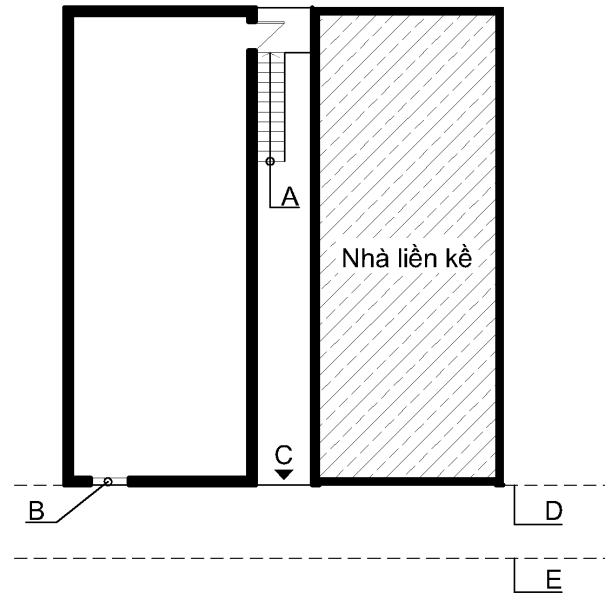
a) Mặt đứng

b) Phối cảnh

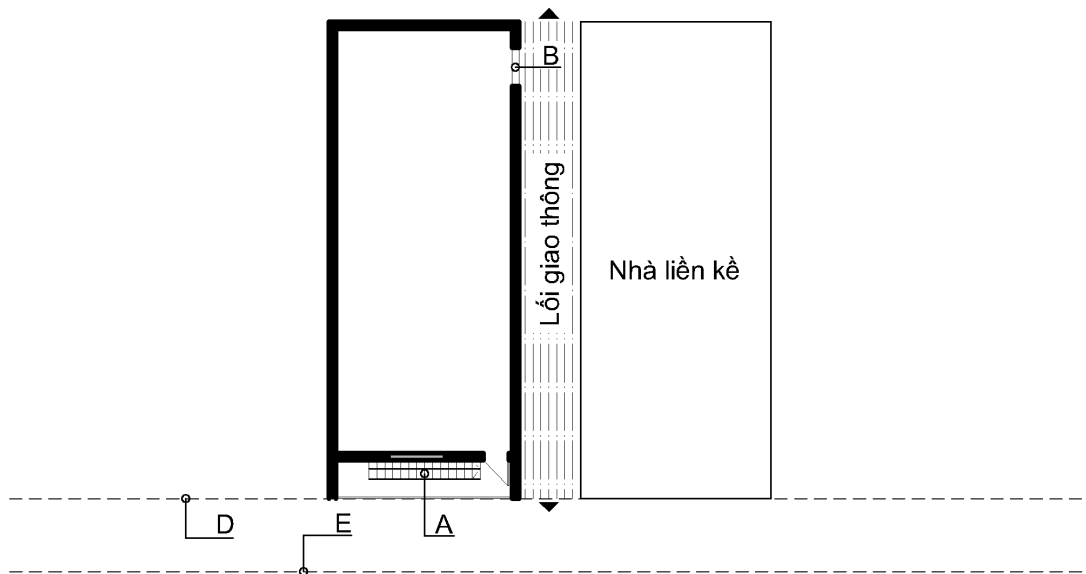
Hình B.11 – Thang thoát nạn ngoài nhà cố định



a) Nhà có không gian trống ở mặt sau (mặt bằng)



b) Nhà có không gian trống ở bên cạnh (mặt bằng)



c) Nhà có khoảng lùi ở mặt tiền (mặt bằng)

CHÚ DẪN:

A Thang dùng cho thoát nạn khẩn cấp

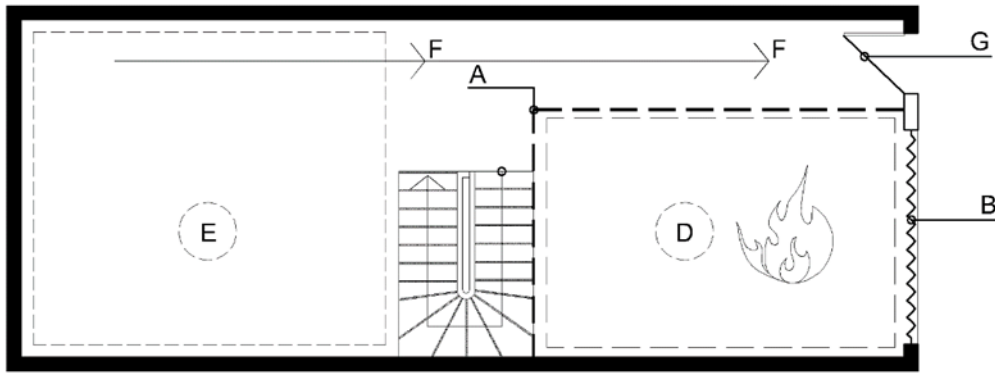
D Chỉ giới xây dựng

B Lối thoát khẩn cấp có trang bị thiết bị hỗ trợ thoát nạn

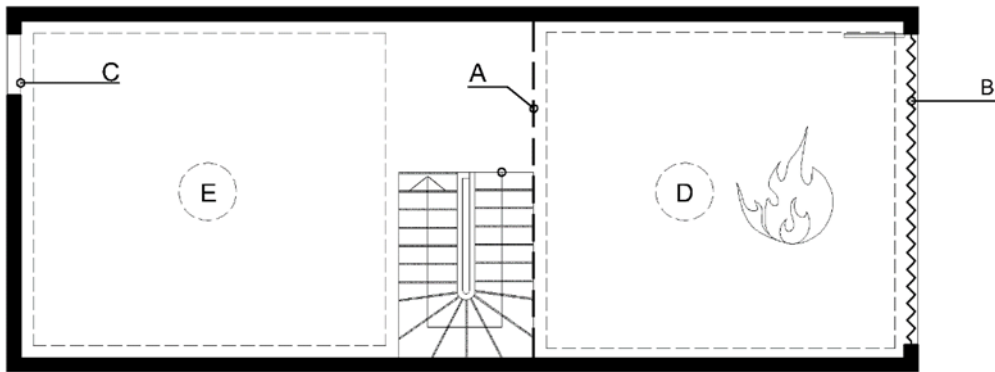
E Chỉ giới đường đỏ

C Lối thoát ra ngoài

Hình B.12 – Một số giải pháp bố trí lối ra khẩn cấp và thang thoát nạn ngoài nhà



a) Lối ra thoát nạn tại tầng 1 bằng cửa phụ mở bản lề

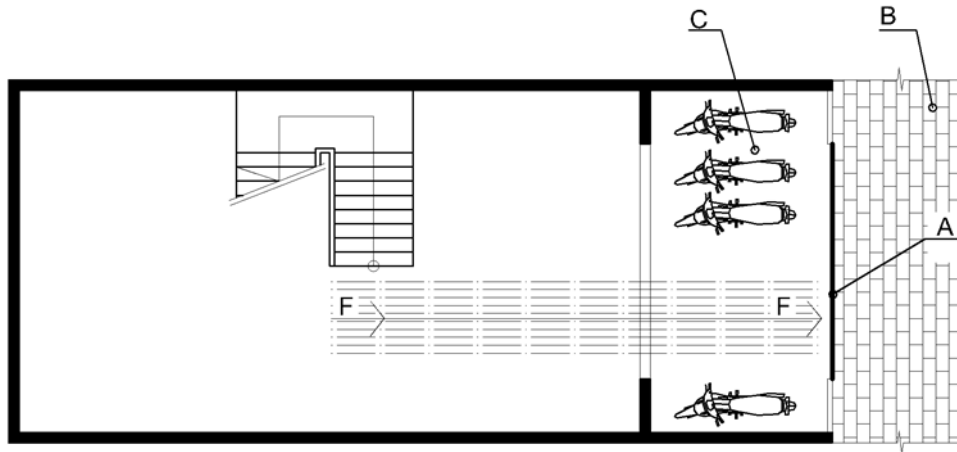


b) Lối ra khẩn cấp tại tầng 1 khi không có cửa phụ mở bản lề

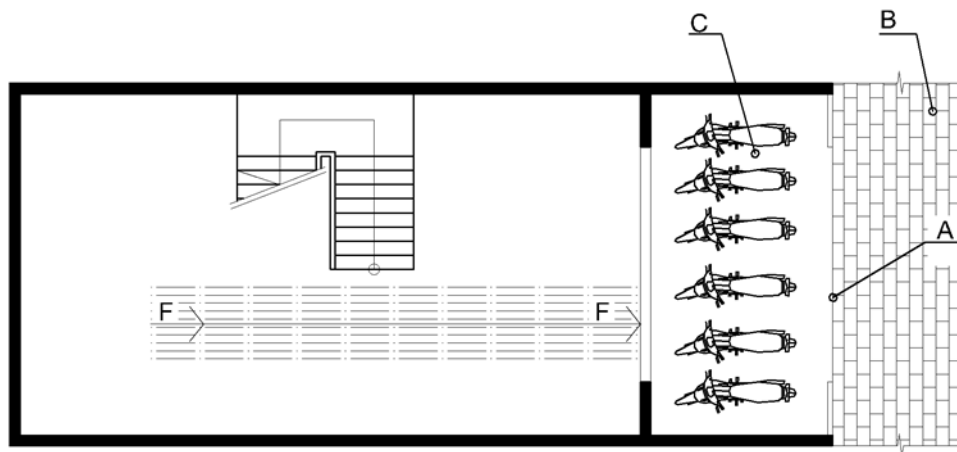
CHÚ DẪN:

- | | |
|---|------------------------|
| A Vách ngăn cố định hoặc rèm ngăn cháy tự hạ | E Khu vực sử dụng khác |
| B Cửa xếp hoặc cửa cuốn | F Hướng thoát nạn |
| C Lối ra khẩn cấp (bố trí khi điều kiện cho phép) | G Cửa phụ mở bản lề |
| D Khu vực có nguy hiểm cháy cao | |

Hình B.13 – Bố trí khu vực có nguy hiểm cháy cao có nguy cơ ngăn cản lối ra thoát nạn tại tầng 1 của nhà (cần bố trí thêm các lối ra khẩn cấp và ngăn chia bảo vệ các khu vực khác trong nhà)



a) Duy trì lối ra thoát nạn tại tầng 1



b) Trường hợp khu vực để xe ngăn cản lối ra thoát nạn tại tầng một/trệt cần bố trí thêm các lối ra khẩn cấp và cần có giải pháp ngăn tách khu vực để xe với khu vực khác

CHÚ DẪN:

A Cửa ra vào duy nhất

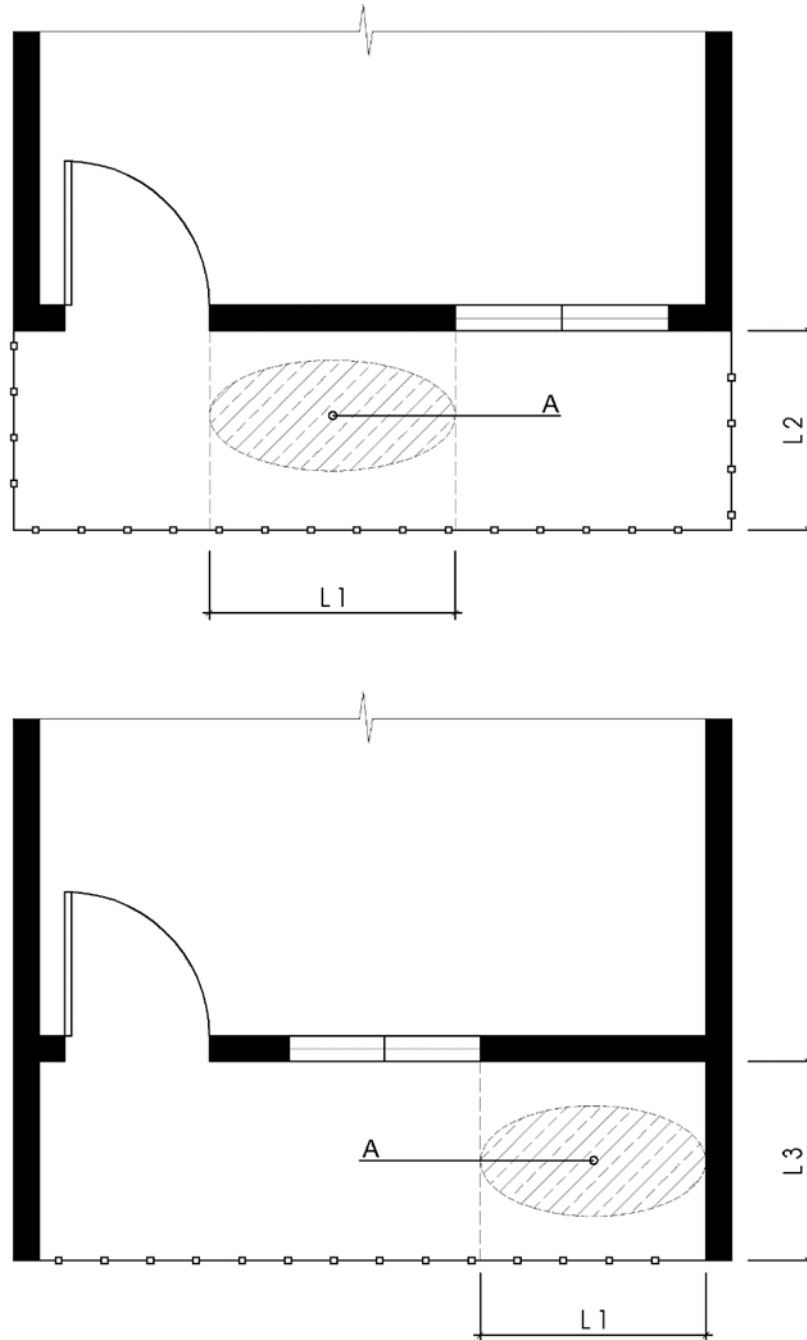
B Via hè

C Chỗ để xe

F Hướng thoát nạn

Hình B.14 – Tình huống cần bố trí thêm lối ra khẩn cấp tại tầng 1

Đơn vị tính bằng milimét (mm)



CHÚ DẪN:

A Khu vực lánh nạn tạm thời

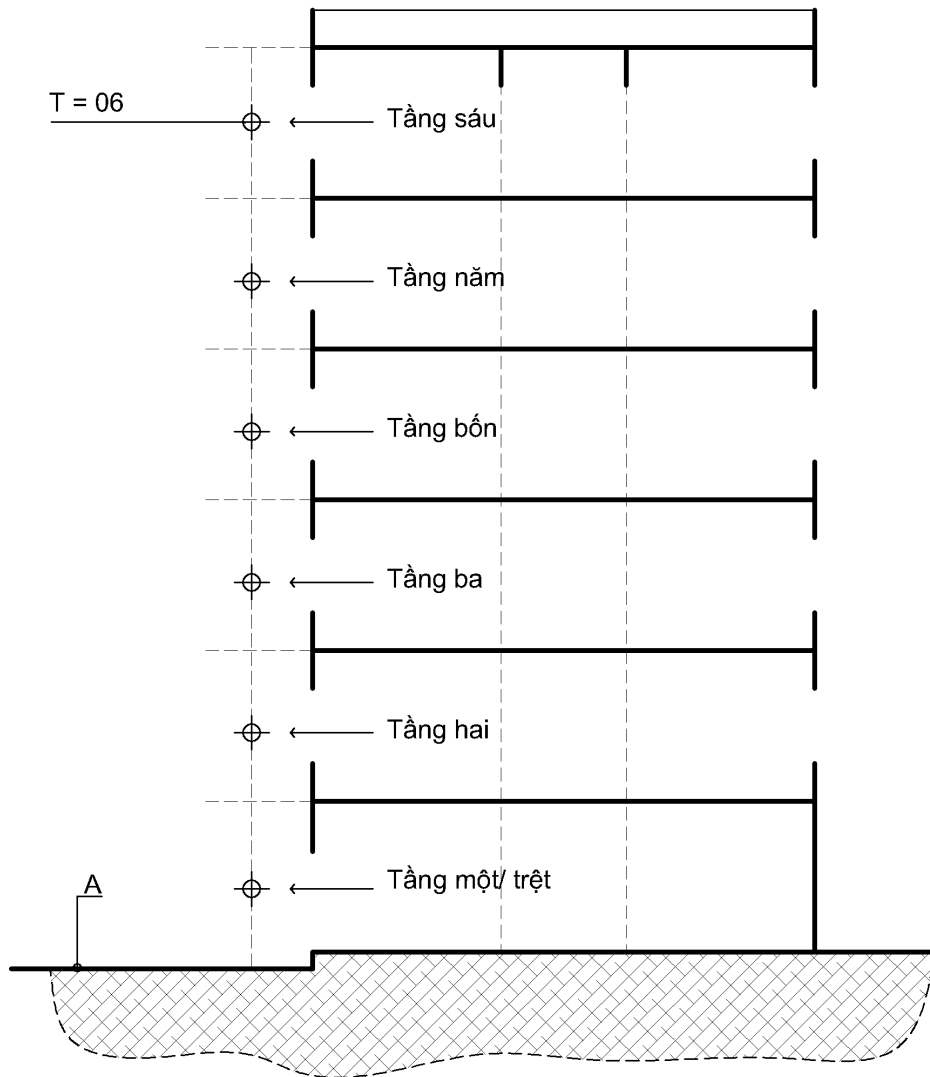
L2 Chiều rộng thông thủy của ban công ($L2 \geq 600$)L1 Chiều dài của mảng tường đặc ($L1 \geq 1\,200$)L3 Chiều rộng thông thủy của lô gia ($L3 \geq 600$)**Hình B.15 – Bố trí khu vực lánh nạn tạm thời tại ban công, lô gia**



Hình B.16 – Ví dụ minh họa thang thoát nạn khẩn cấp tích hợp lan can tự hạ ở mặt ngoài nhà (trạng thái đóng của một phân đoạn thang trong phạm vi 1 tầng)



Hình B.17 – Ví dụ minh họa thang thoát nạn khẩn cấp tích hợp lan can tự hạ ở mặt ngoài nhà (trạng thái mở để thoát nạn của một phân đoạn thang trong phạm vi 1 tầng)

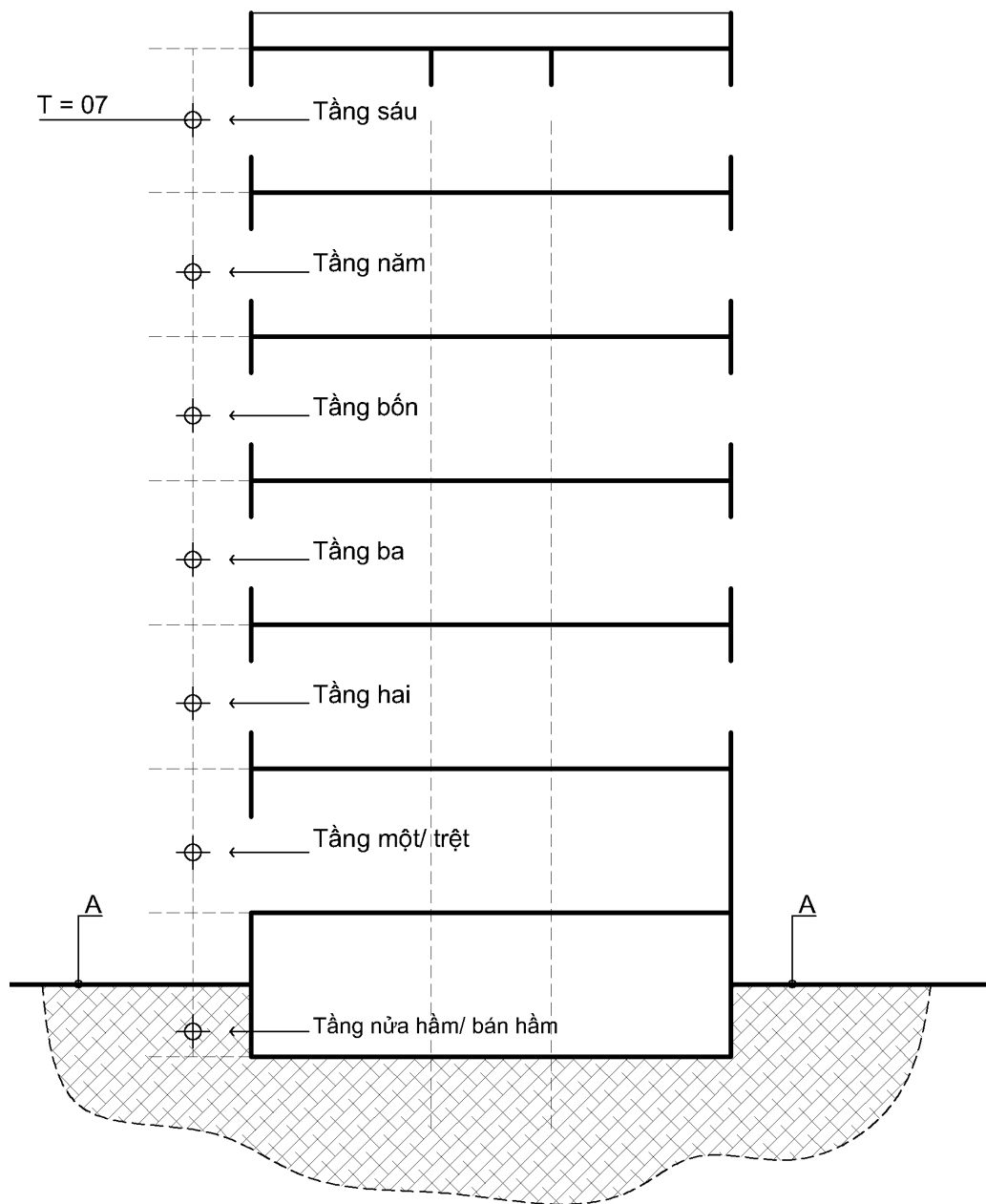


CHÚ DẪN:

A Mặt đất theo quy hoạch được duyệt

T Số tầng nhà

Hình B.18 – Xác định số tầng nhà cho trường hợp không có tầng hầm hoặc tầng nửa/bán hầm

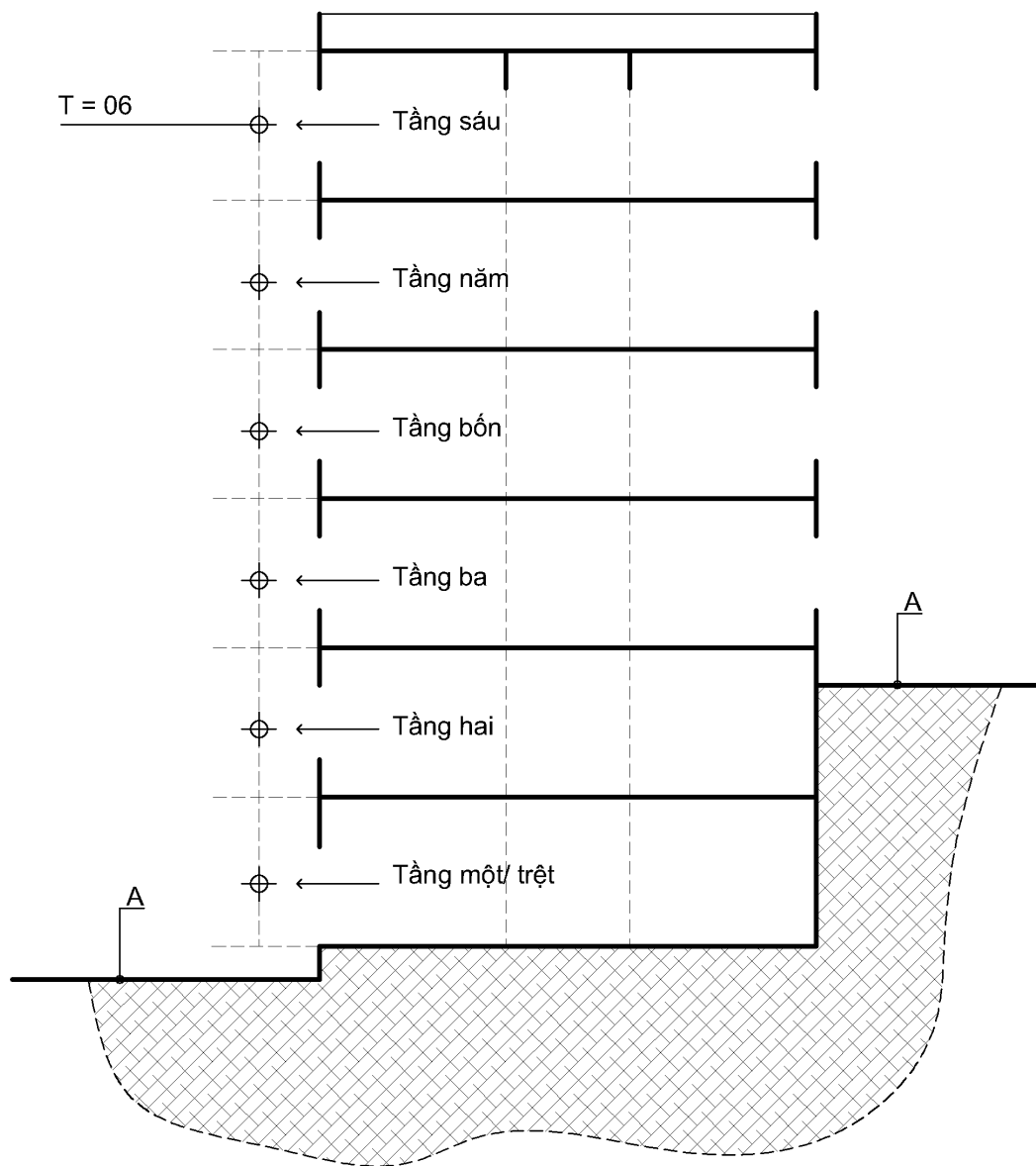


CHÚ DẪN:

A Mặt đất theo quy hoạch được duyệt

T Số tầng nhà

Hình B.19 – Xác định số tầng nhà cho trường hợp có tầng nửa/bán hầm



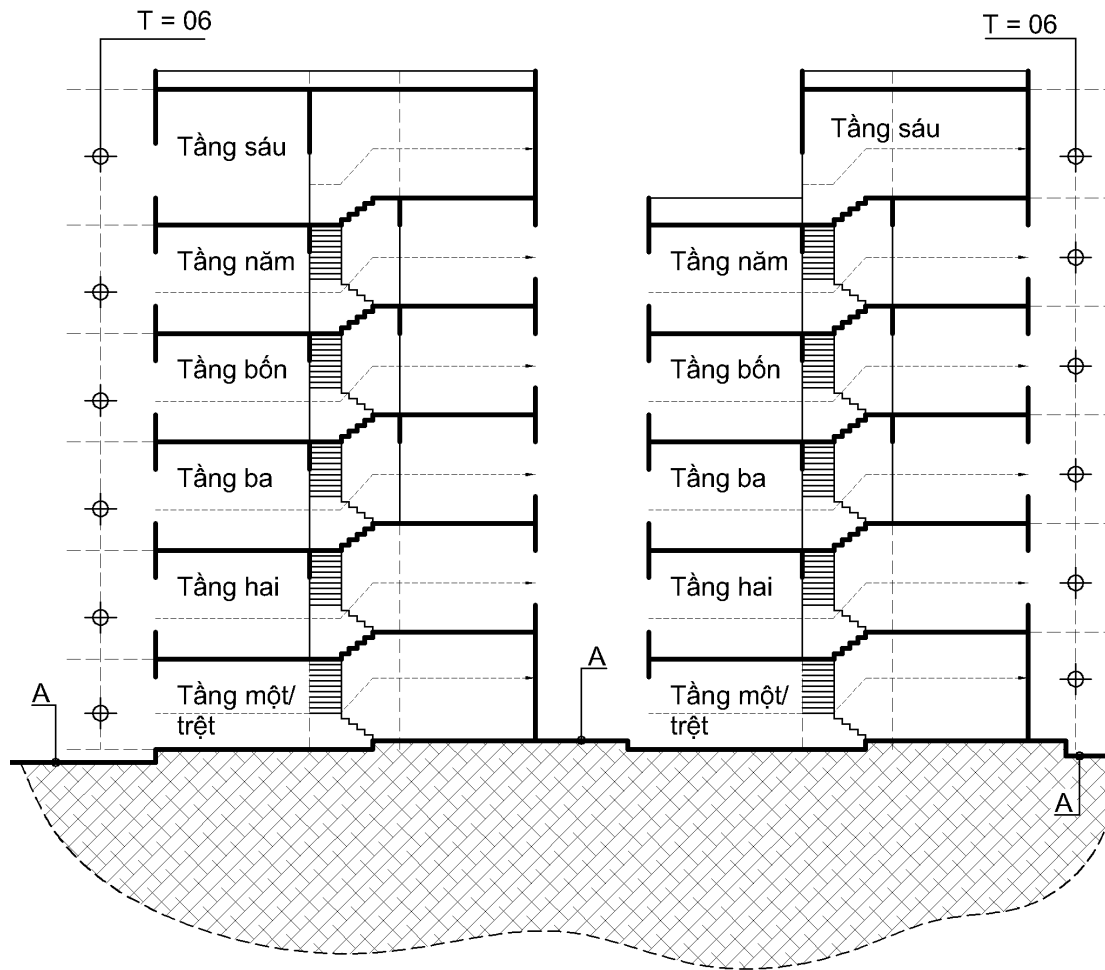
CHÚ DẪN:

A Mặt đất theo quy hoạch được duyệt

T Số tầng nhà

CHÚ THÍCH: Số tầng nhà tính theo cao độ mặt đất thấp nhất theo quy hoạch được duyệt.

Hình B.20 – Xác định số tầng nhà cho trường hợp nhà có các cao độ mặt đất khác nhau



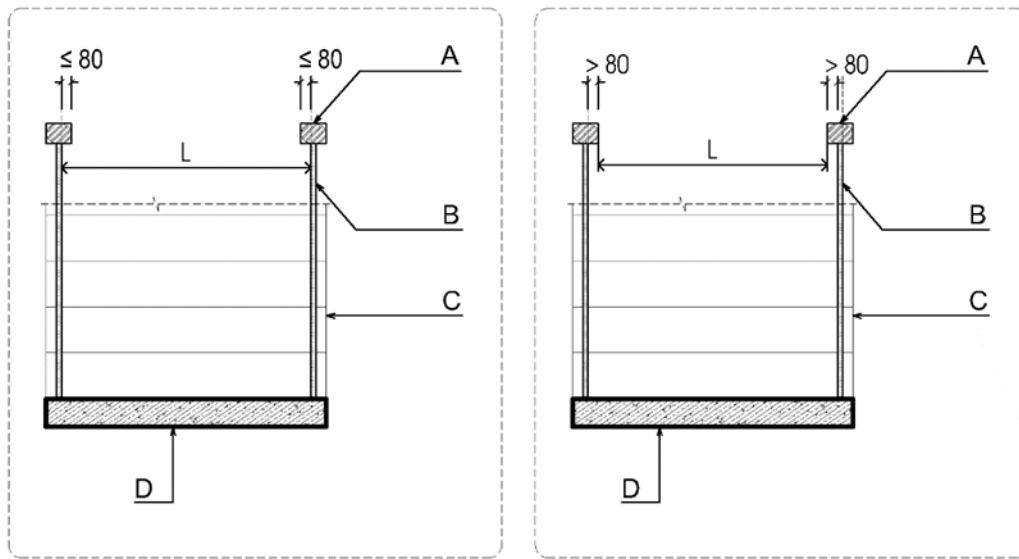
CHÚ DẪN:

A Mặt đất theo quy hoạch được duyệt

T Số tầng nhà

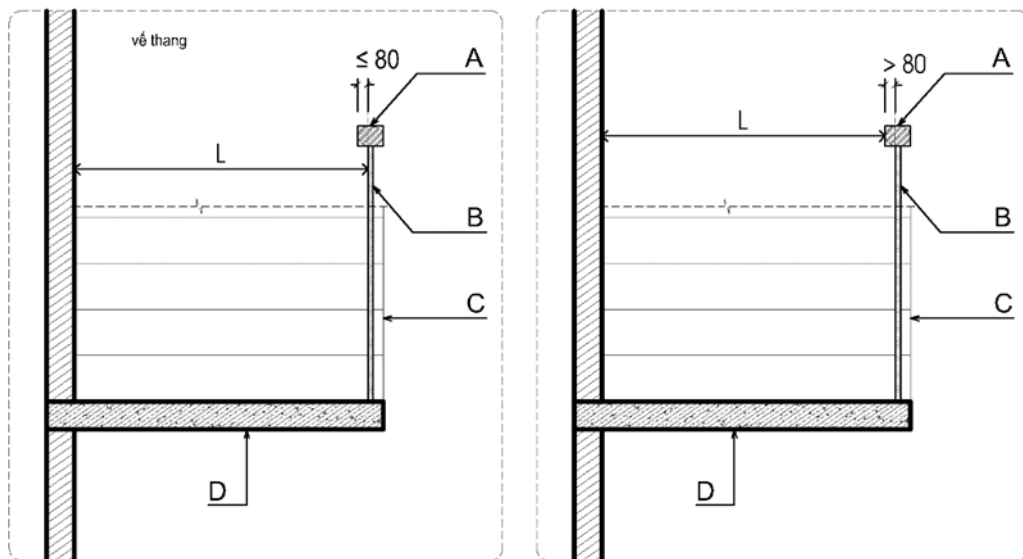
Hình B.21 – Xác định số tầng nhà cho trường hợp nhà lệch tầng

Kích thước tính bằng mili mét



**Hình B.22 – Cách xác định chiều rộng tính toán thoát nạn của vế thang
(trường hợp trống cả hai bên vế thang)**

Kích thước tính bằng mili mét



CHÚ DẪN:

A Tay vịn

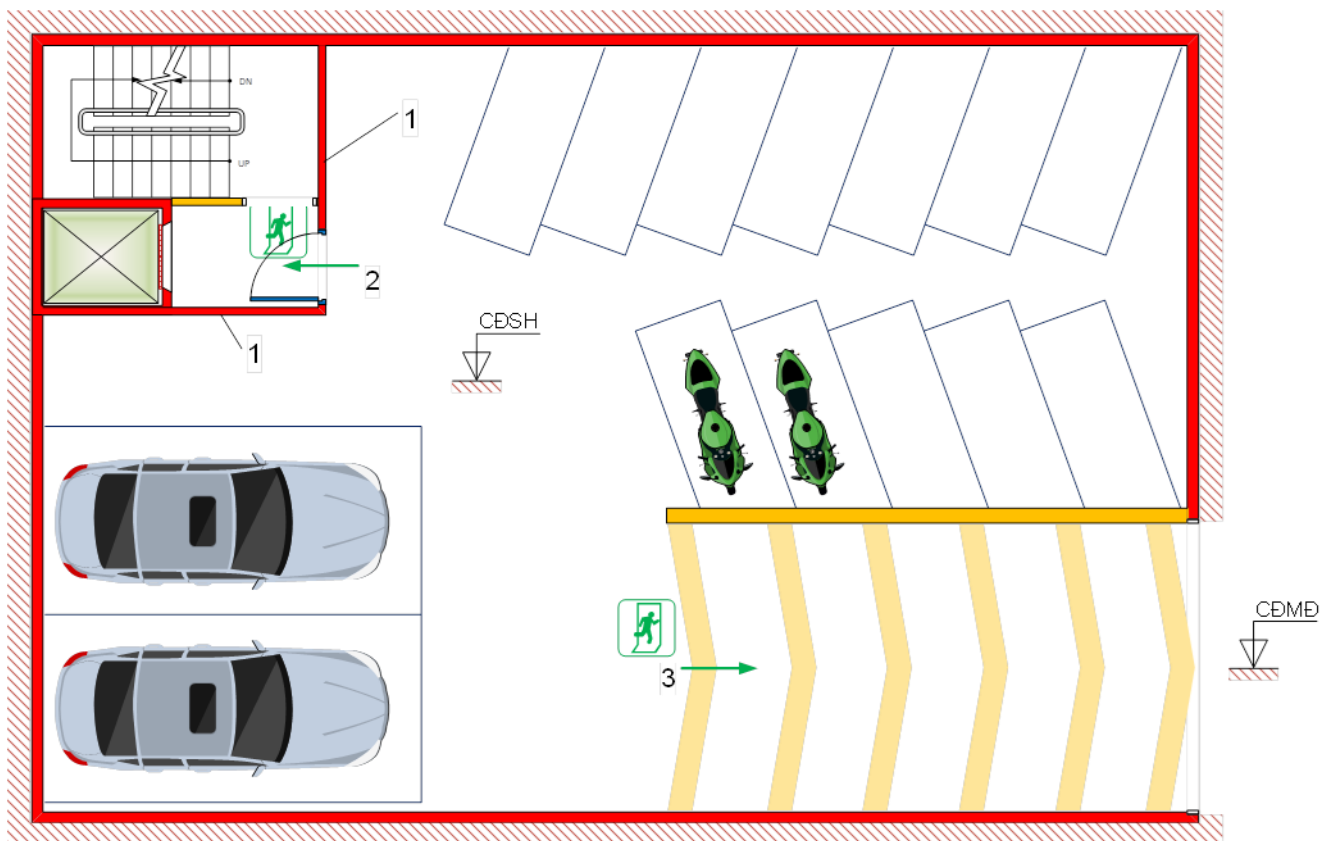
D Bản thang

B Thanh chống lan can

L Chiều rộng tính toán thoát nạn của vế thang

C Vế thang

**Hình B.23 – Cách xác định chiều rộng tính toán thoát nạn của vế thang
(trường hợp có tường ở một bên vế thang)**



CHÚ DẪN:

- 1 Vách ngăn cháy hoặc màn ngăn cháy
- 2 Đường thoát nạn đi qua cầu thang bộ
- 3 Đường thoát nạn đi qua đường dốc

CĐMĐ – Cao độ mặt đất theo quy hoạch được duyệt

CĐSH – Cao độ sàn tầng hầm hoặc bán hầm

Hình B.24 – Ví dụ minh họa ngăn cách khu vực để xe ở tầng hầm hoặc nửa hầm



Thang ở trạng thái xếp dọc, ép sát bề mặt tường (vị trí lối ra khẩn cấp trên cùng)



Thang ở trạng thái mở ra để sử dụng (vị trí lối ra khẩn cấp trên cùng)

CHÚ THÍCH:

- 1- Loại thang này chỉ nên sử dụng ở các nhà có chiều cao của lối ra khẩn cấp (mép dưới cửa sổ, lỗ mở trên tường ngoài; hoặc mép trên của lan can ban công, lô gia,...) không lớn hơn 4,5 m so với mặt đất phía dưới;
- 2- Việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thang phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

Hình B.25 – Ví dụ minh họa về bố trí thang xếp dọc gắn tường

THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- [2] QCVN 12:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- [3] TCVN 13967:2024, Nhà ở riêng lẻ - yêu cầu chung về thiết kế.
- [4] TCVN 9206:2012, Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.
- [5] TCVN 9207:2012, Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.
- [6] Tài liệu tham khảo nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình hiện hữu, Viện KHCN Xây dựng tháng 5/2024.
- [7] TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.
- [8] TCVN 7435-1:2004 (ISO 11602-1:2000) Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 1: Lựa chọn và bố trí.